BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Thị Trâm Anh
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Văn Tưởng

HẢI PHÒNG - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CP VẬN TẢI TAXI CÁT BI

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Thị Trâm Anh
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Phạm Văn Tưởng

HẢI PHÒNG - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Thị Trâm Anh Mã SV:1412401377
Lớp: QT1806K Ngành: Kế toán – Kiểm toán
Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP vận tải Taxi Cát Bi.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp.
- Tìm hiểu thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP Vận tải Taxi Cát Bi.
- Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Số liệu về thực trang kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận tải Taxi Cát Bi.
- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Vận tải Taxi Cát Bi.Sử dụng số liệu năm 2018.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công Ty CP Vận tải Taxi Cát Bi
- Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Đằng Hải - Hải An - Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Văn Tưởng

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP vận tải Taxi Cát Bi.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày ...tháng .... năm 20.....

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày .... tháng .....năm 20....

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN	Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên	*Người hướng dẫn*
Vũ Thị Trâm Anh	**ThS. Phạm Văn Tưởng**

Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2020

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 8

CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP THEO TT 200/2014/TT-BCTC. 9

1.1. Tổng quan về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp: 9

1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp: 9

1.1.3. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp: 10

1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp. 11

1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC. 12

Sổ quỹ tiền mặt 17

1.2.2. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp : 13

1.3. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp: 21

1.3.1 Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp: 21

1.3.2 Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp 21

1.3.3 Tài khoản sử dụng 21

1.3.3 Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp. 22

1.4. Các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp : 23

1.4.1.Hình thức kế toán Nhật ký chung : 23

1.4.2. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: 25

1.4.3. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái : 27

1.4.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ: 28

1.4.5. Hình thức kế toán trên máy tính : 29

CHƯƠNG 2:THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẠI TAXI CÁT BI. 31

2.1.Qúa trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi. 31

2.1.1. Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi : 31

2.1.2. Quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi:..... 31
2.1.3. Kết quả kinh doanh những năm gần đây..... 33
2.1.4. Đặc điểm bộ máy tổ chức của công ty Cô phần Vận tải Cát Bi..... 33
2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán của Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi ... 35
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi. 39
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi. 39
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi. 56
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TAXI CÁT BI...... 69
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi. 69
3.1.1. Ưu điểm..... 69
3.1.2. Nhược điểm..... 71
3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi. 72
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi. 72
3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi 72
3.2.3. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi. 73
KẾT LUẬN 81
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 83

LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là một phần hết sức quan trọng trong doanh nghiệp. Vốn bằng tiền có sức thanh khoản cao nhất nó dễ dàng phục vụ cho các mục đích thanh toán tức thời trong quan hệ thanh toán. Vốn bằng tiền còn quyết định một phần sự tồn tại của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường như hiện nay. Công tác hạch toán vốn bằng tiền cho ta thấy được số vốn bằng tiền hiện có của doanh nghiệp, tình hình biến động tăng giảm các loại vốn bằng tiền của doanh nghiệp, giúp cho nhà quản trị cũng như nhà quản lý của đơn vị dễ dàng đưa ra các quyết định kinh doanh đúng đắn, có các biện pháp sử dụng vốn phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa chi phí sử dụng vốn để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: " Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi " làm đề tài khóa luận tốt nghiệp nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi.

Để làm sáng tỏ những vấn đề cần nghiên cứu, em xin trình bày khóa luận tốt nghiệp của em gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo TT số 200/2014/TT-BCTC.

Chương 2: Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

Trong thời gian thực hiện khoá luận, em đã nhận được sự giúp đỡ của thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh và đặc biệt là sự giúp đỡ chỉ bảo nhiệt tình của ThS. Phạm Văn Tưởng. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm 20

Sinh viên

CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP THEO TT 200/2014/TT-BCTC.

1.1. Tổng quan về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

**Khái niệm vốn bằng tiền :*

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp, tồn tại trực tiếp dưới hình thức tiền tệ, có tính thanh khoản cao, bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính linh hoạt cao, vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí sản xuất kinh doanh.

**Đặc điểm của vốn bằng tiền :*

Xuyên suốt quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lí hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lí thống nhất của Nhà nước chẳng hạn: lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại…

**Kết cấu của vốn bằng tiền :*

Theo thông tư TT số 200/2014/TT-BCTC vốn bằng tiền gồm :

- Tiền mặt.
- Tiền gửi ngân hàng.
- Tiền đang chuyển.

1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.1.2.1. Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền bao gồm:

➢ **Tiền Việt Nam**: Là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc và đồng xu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

➢ **Ngoại tệ**: Là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam như: Đồng Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EURO), đồng yên Nhật (JPY), Đô la Hồng Kông (HKD), Nhân dân Tệ (CNY).

➢ **Vàng bạc, kim khí quý, đá quý**: Là loại tiền thực chất, tuy nhiên loại tiền này không có khả năng thanh khoản cao. Nó được sử dụng chủ yếu vì mục đích cất trữ. Mục tiêu đảm bảo một lượng dự trữ an toàn trong nền kinh tế hơn là

vì mục đích thanh toán trong kinh doanh của các doanh nghiệp.

1.1.2.2. Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:

➢ Tiền mặt tại quỹ: Gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện đang được giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

➢ Tiền gửi ngân hàng: Là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản Ngân hàng của doanh nghiệp.

➢ Tiền đang chuyển: Là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

1.1.3. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

➢ Công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền là một bộ phận quan trọng của

công tác kế toán trong doanh nghiệp, nó sẽ cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó giúp cho doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác, phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

➢ Song song với việc tổ chức kế toán vốn bằng tiền , chúng ta cần phải

chú trọng việc quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng sinh nhiều rủi ro hơn các loại tài sản khác.

➢ Việc quản lý vốn bằng tiền được sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như: Thống kê, phân tích hoạt động kinh tế… Trong đó công tác kế toán là công cụ quản lý quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép, tính toán, phản ánh, giám sát thường xuyên liên tục sự thay đổi của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị hiện vật. Kế toán cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi Vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu khách quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

➢ Phản ánh kịp thời các khoản thu chi vốn bằng tiền, thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu thường xuyên với thủ quỹ nhằm đảm bảo tính chặt chẽ của vốn bằng tiền.

➢ Phản ánh tình hình tăng giảm, sử dụng tiền gửi ngân hàng hàng ngày,

việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

➢ Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp giải phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời.

➢ Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán kế toán vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch vốn bằng tiền.

➢ Kiểm soát hóa đơn, chứng từ đầu vào sao cho hợp pháp, hợp lý, hợp lệ để được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

➢ Hướng dẫn cho các phòng ban về quy định của hóa đơn chứng từ cũng như cách lập các biểu mẫu.

➢ Lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng để gửi

theo yêu cầu của giám đốc.

➢ Liên hệ với ngân hàng nơi làm việc (về rút tiền, trả tiền…cuối tháng lấy sổ phụ ngân hàng và chứng từ ngân hàng)

1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

1.2.1. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp:

1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp:

➢ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

➢ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

➢ Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

➢ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ

tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

a.Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam:

➢ Chi phí phản ánh vào TK 111 " Tiền mặt" số tiền mặt thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với các khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào ngân hàng (không thông qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi và mà ghi vào bên Nợ TK 111 mà ghi vào bên Nợ TK 113 "Tiền đang chuyển"

➢ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác, cá nhân kỹ quỹ, ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản – tiền của doanh nghiệp.

➢ Trong quá trình nhập quỹ, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

➢ Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý, nhập xuất quỹ tiền mặt. Ghi chép hàng ngày và liên tục trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất nhập quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm nếu doanh nghiệp yêu cầu.

➢ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

b.Đối với tiền mặt là ngoại tệ :

➢ Các doanh nghiệp mua ngoại tệ bằng đồng Việt Nam về nhập quỹ tiền mặt thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế ghi sổ kế toán.

➢ Các trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 theo 1 trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước -xuất trước, nhập sau- xuất trước, thực tế đích danh.

c .Đối với tiền mặt là vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng kí kinh doanh vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến các tài sản này thì phản ánh vào TK 111(1113). Do vàng bạc, đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ thông tin cần thiết như: Ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán.....

Các loại vàng bạc đá quý được ghi theo giá thực tế, khi xuất có thể sử dụng một trong các phương pháp tính giá thực tế như: Phương pháp giá đơn vị bình quân, nhập trước – xuất trước, nhập sau – xuất trước...

1.2.1.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt:

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Việc thu, chi tiền mặt tại quỹ phải có lệnh thu chi. Lệnh thu, chi này phải có chữ ký của giám đốc (Hoặc người được ủy quyền) và kế toán trưởng. Trên cơ sở các lệnh thu chi kế toán tiến hành lập các phiếu thu – chi.
- Phiếu thu (hoặc phiếu chi): Do kế toán lập từ 2-3 liên (Đặt giấy than viết một lần hoặc in theo mẫu quy định), sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và kí tên vào phiếu, chuyển cho kế toán trưởng duyệt (riêng phiếu chi phải có chữ ký của thủ trưởng đơn vị) một liên lưu lại nơi nộp phiếu, các liên còn lại chuyển cho thủ quỹ để chi (hoặc thu) tiền. Sau khi nhập (hoặc xuất) tiền thủ quỹ phải đóng dấu "đã thu" hoặc "đã chi" và ký vào Phiếu thu, giữ một liên để ghi sổ quỹ, một liên giao cho người nộp (hoặc nhận) tiền. Cuối ngày chuyển cho kế toán để gi sổ.
- Trường hợp Phiếu thu, Phiếu chi gửi ra ngoài doanh nghiệp, liên gửi ra ngoài cần phải được đóng dấu của đơn vị. Phiếu thu, Phiếu chi được đóng thành từng quyển dùng trong một năm. Trong mỗi Phiếu thu (Phiếu chi) phải được đánh liên tục trong một kỳ kế toán.
- Ngoài Phiếu thu và Phiếu chi là căn cứ để hạch toán vào TK 111 còn cần có các chứng từ gốc liên quan khác kèm vào Phiếu thu, Phiếu chi như: Giấy đề nghị tạm ứng, Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, Hóa đơn bán hàng, Biên lai thu tiền…

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT):

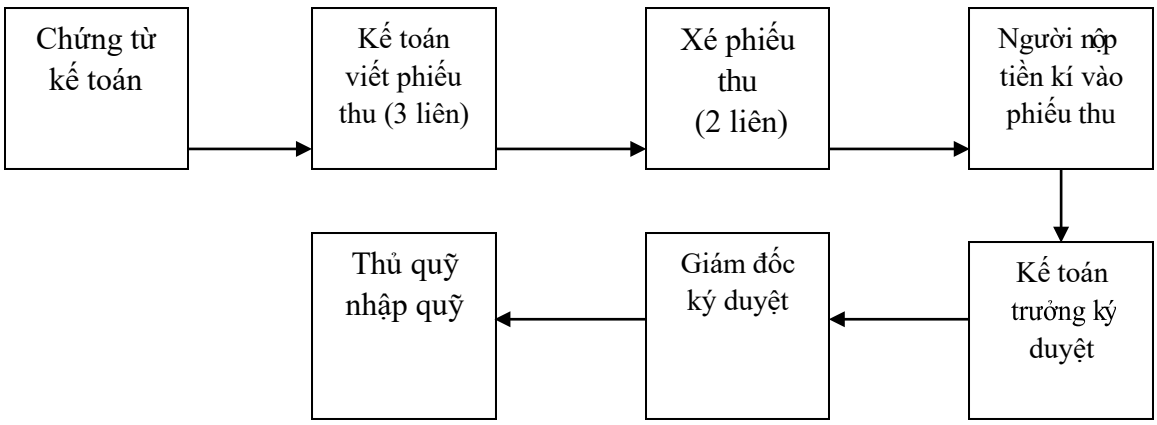

Sơ đồ 1.1.Quy trình luân chuyển phiếu thu

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT):

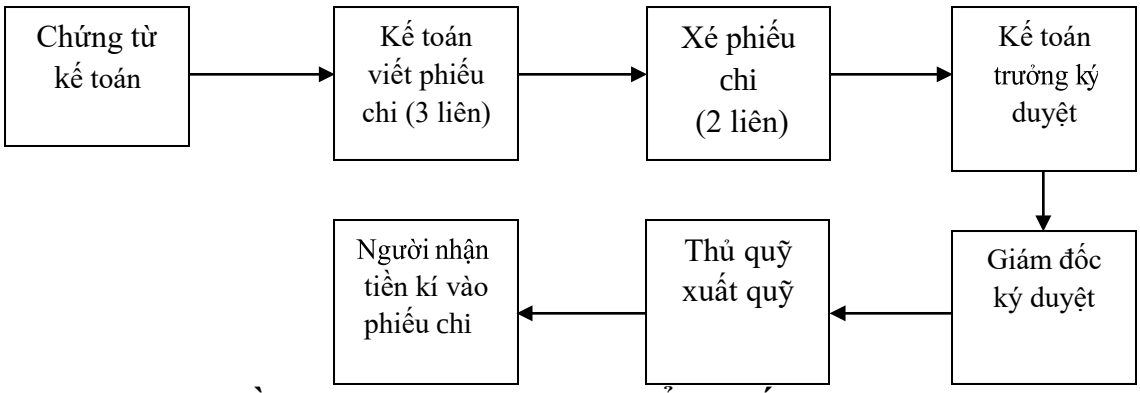

- **Sơ đồ 1.2.Quy trình luân chuyển phiếu chi.**

- **Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số:05 - TT):** Dùng để tổng hợp các

- khoản chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- **Biên lai thu tiền (Mẫu số:06-TT):** Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền mặt:

❖ **Kí hiệu tài khoản Tiền mặt:**

- TK 111 "Tiền mặt": Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

+Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+Tài khoản 1113 – Vàng bạc, kim khí quý, đá quý : Phản ánh tình hình biến đổi và giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ của doanh nghiệp.

❖ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 - Tiền mặt :

Số dư đầu kỳ bên nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

Phát sinh bên nợ:

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ.

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

-Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý tăng tại thời điểm báo cáo.

Phát sinh bên có:

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

-Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư cuối kỳ bên nợ : Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

1.2.1.4. Kế toán chi tiết tiền mặt tại quỹ:

- Kế toán tiền mặt sau khi nhận được Phiếu thu, Phiếu chi kèm theo chứng từ gốc do thủ quỹ chuyển tới phải kiểm tra chứng từ và cách ghi chép trên các chứng từ để tiến hành định khoản. Sau đó mới ghi vào "Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt" theo trình tự phát sinh của các khoản thu, chi (nhập, xuất) tiền mặt, tính ra số tồn quỹ vào cuối ngày.
- "Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt" dùng cho kế toán tiền mặt được mở theo mẫu số S07- DNN tương tự sổ quỹ tiền mặt, chỉ khác là có thêm cột F "Tài khoản đối ứng" để kế toán định khoản nghiệp vụ phát sinh liên quan đến bên Nợ, bên Có TK 111 – Tiền mặt.

➢

Sổ quỹ tiền mặt

Đơn vị:
Địa chỉ:

Mẫu số: S05a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại tiền : VND

Năm :

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu Năm			
				Số phát sinh			
				…			
				…			
				…			
				…			
				...			
				...			
				Cộng số phát sinh			
				Số dư cuối năm			

Ngày tháng năm

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

1.2.1.5. Phương pháp kế toán tiền mặt :

a. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam:

Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.3)

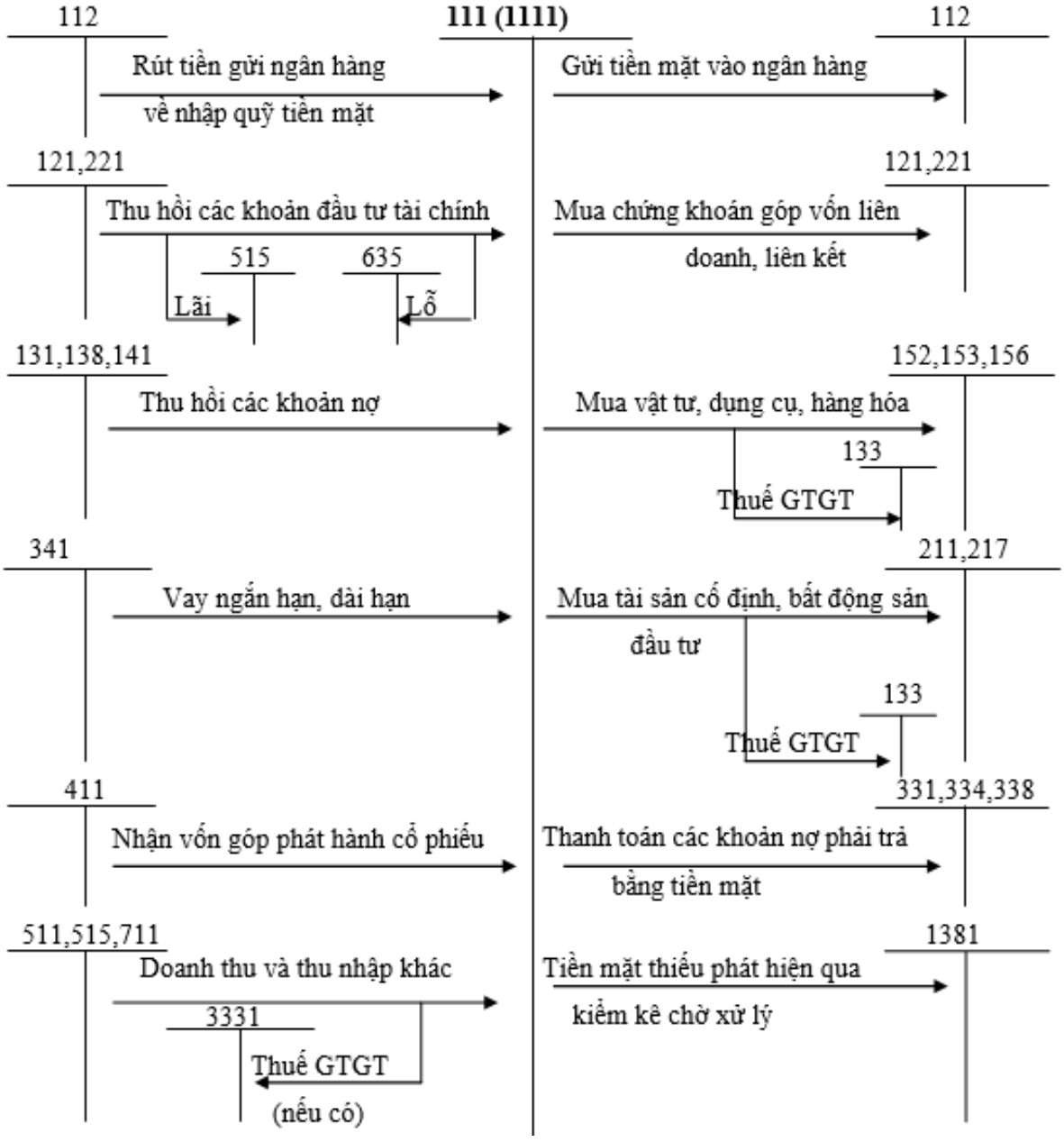

Sơ đồ 1.3.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Tiền Việt Nam.

b. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ:

Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.4):

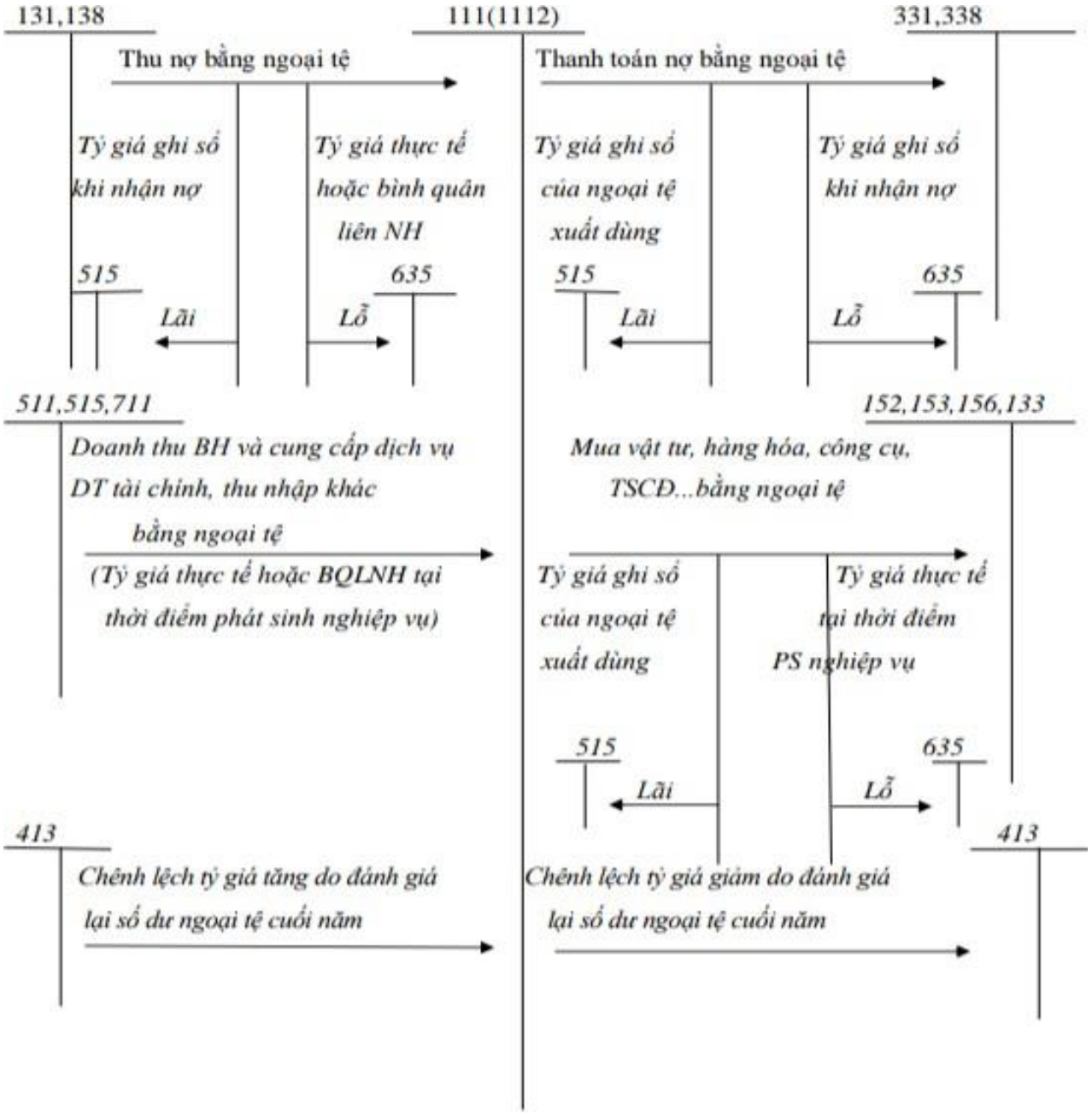

Sơ đồ 1.4.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Ngoại tệ .

c. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý

Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.5):

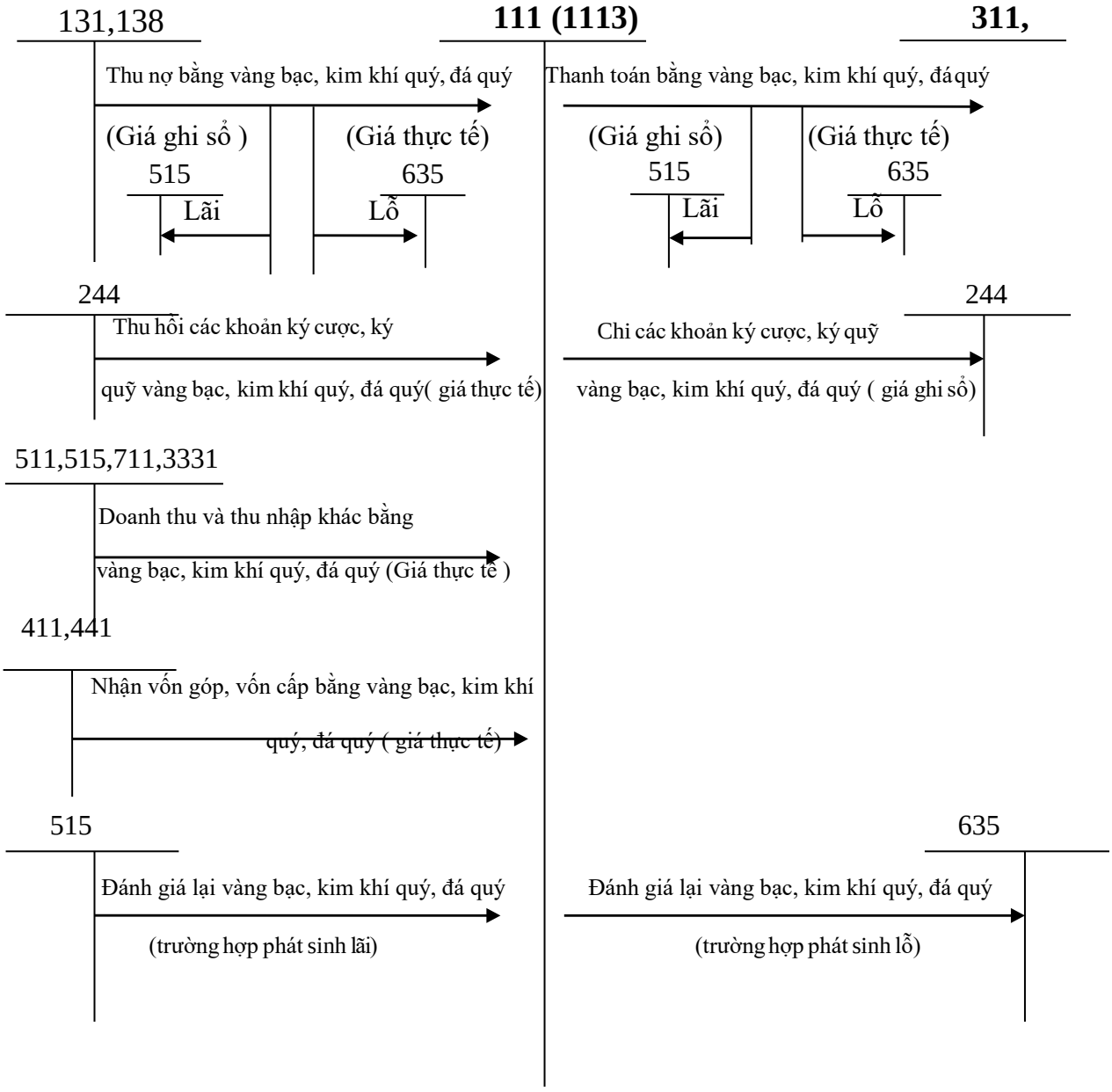

Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

1.2.2.Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp :

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp:

a. Đối với tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam:

- Khi phát sinh các chứng từ tài khoản tiền gửi ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số tiền gửi của mình. Nếu phát sinh quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 "Tiền gửi Ngân hàng" là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Uỷ nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,. . .).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 "Phải thu khác" (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 "Phải trả, phải nộp khác" (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

-Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

b. Đối với tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ :

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (Gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả. Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XDCB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 "Doanh thu hoạt động tài chính" (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 "Chi phí tài chính" (Lỗ tỷ giá). Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" (4132).

✓ Lưu ý một số sai lầm kế toán tiền gửi ngân hàng:

- Khi công ty mới thành lập quên chưa đăng ký chức danh dành cho kế toán trưởng, chưa đăng ký giao dịch điện tử với Ngân Hàng và cơ quan Thuế hoặc chưa đăng ký SMS qua điện thoại.

- Hạch toán theo giấy báo Nợ, báo Có ngân hàng chưa kịp thời

- Chưa mở sổ theo dõi chi tiết theo từng ngân hàng và có file riêng theo từng ngân hàng

- Sự chênh lệch số liệu giữa sổ sách kế toán với biên bản đối chiếu ngân hàng, với các bảng cân đối số phát sinh

- Phản ánh không hợp lí các khoản rút quá số dư

- Tên người nhận trên Ủy Nhiệm Chi và tên đối tượng công nợ của các đơn vị không trùng nhau.

- Không theo dõi nguyên tệ đối với các khoản tiền gửi bằng ngoại tệ

- Chưa hạch toán đầy đủ tiền lãi trên ngân hàng hoặc hạch toán lãi gửi ngân hàng không trùng khớp với sổ phụ.

c. Đối với tiền gửi ngân hàng là vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Vàng bạc, kim khí quý, đá quý được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng bạc, kim khí quý, đá quý phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

1.2.2.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng :

- **Giấy báo Nợ**: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- **Giấy báo Có**: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.

- **Bảng sao kê của ngân hàng**: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- **Ủy nhiệm chi**: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- **Ủy nhiệm thu**: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng:

- **TK 112 "Tiền gửi ngân hàng":** Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+ **TK 1121 - Tiền Việt Nam**: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

+ **TK 1122 - Ngoại tệ** : Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ **TK 1123** – **Vàng bạc, kim khí quý, đá quý**: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng:

Số dư đầu kỳ bên nợ : Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn gửi tại ngân hàng.

Phát sinh bên nợ:

-Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng.

-Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý tăng tại thời điểm báo cáo.

Phát sinh bên có:

-Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ ngân hàng.

-Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư cuối kỳ bên nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp:

a. Kế toán chi tiết tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Căn cứ để hạch toán trên TK 112 "Tiền gửi Ngân hàng" là các Giấy báo có, Giấy báo nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, Séc chuyển khoản, Séc bảo chi,...)
- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).
- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

b. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam:

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.6) :

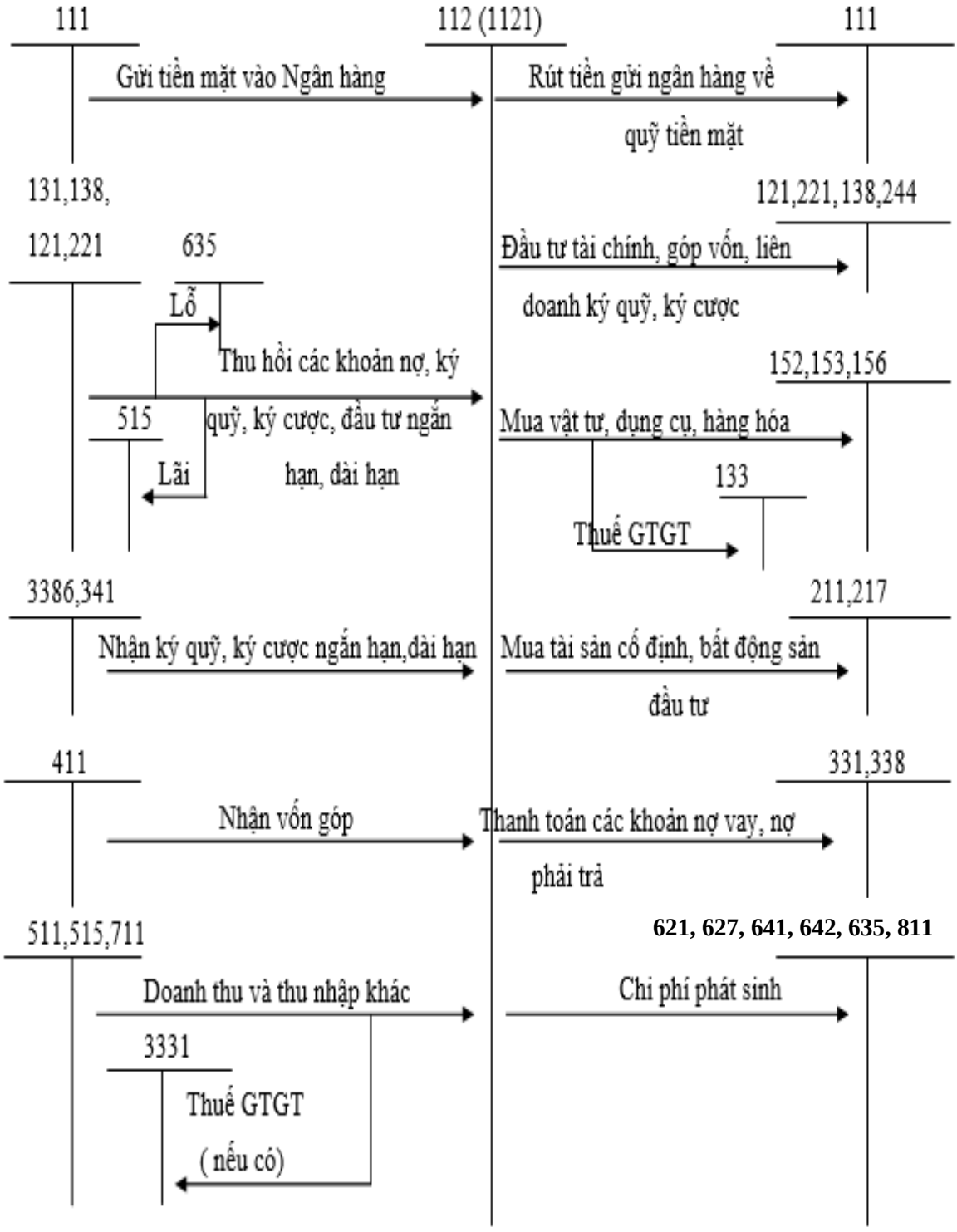

Sơ đồ 1.6.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam)

c. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền ngoại tệ :

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.7)

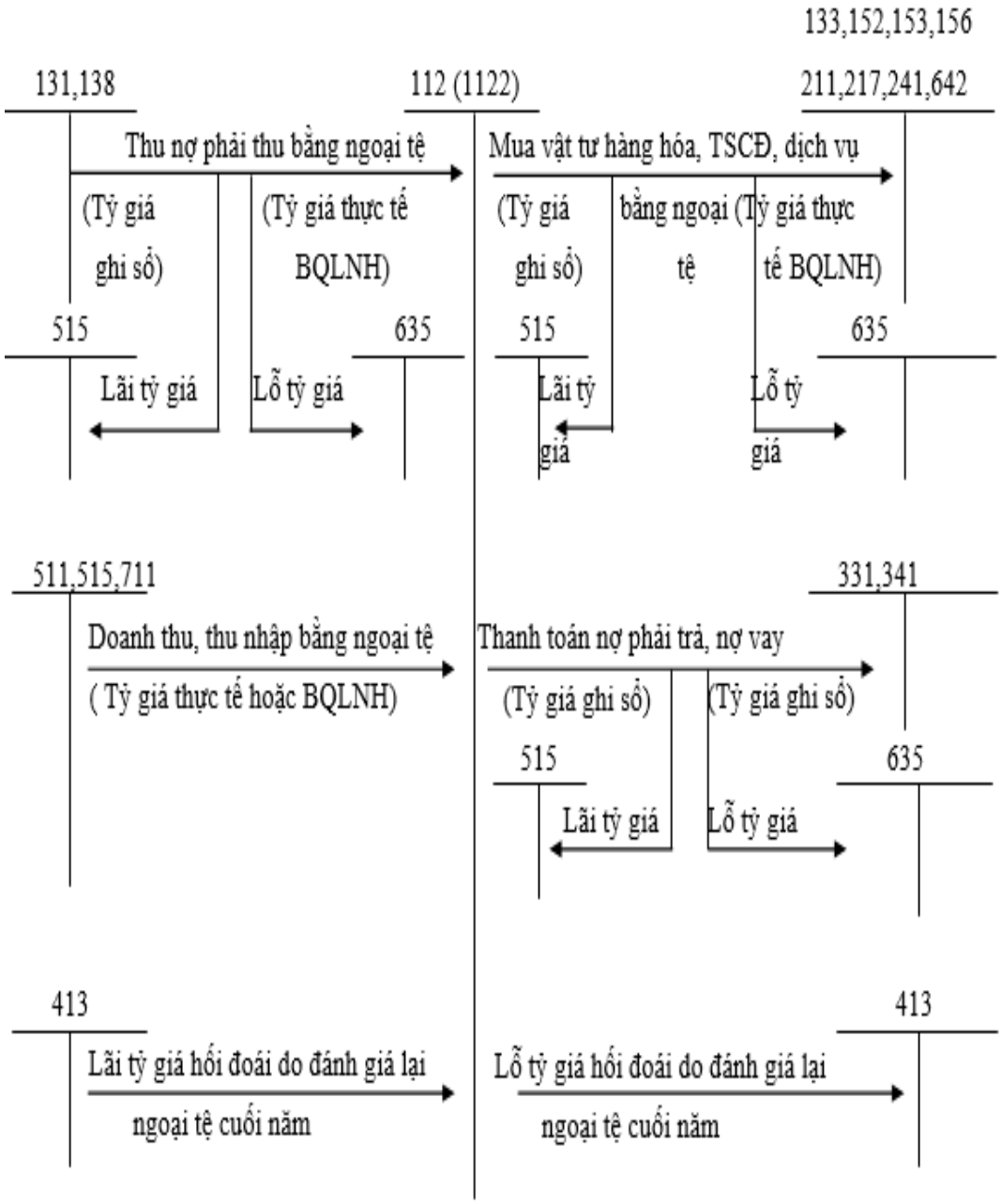

Sơ đồ 1.7.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng Ngoại tệ.

d. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý:

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.8):

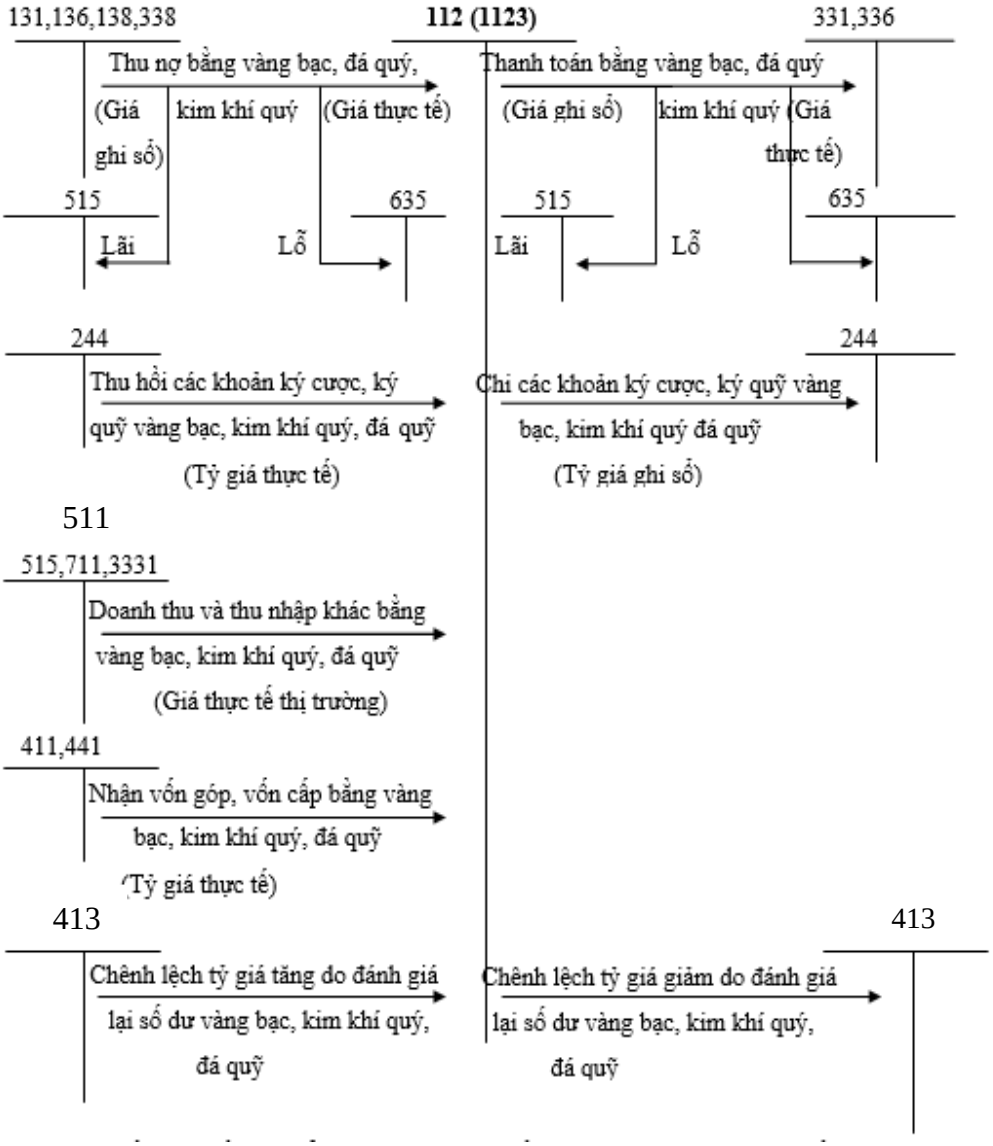

Sơ đồ 1.8.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý

1.3.Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp:

1.3.1 Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp:

➢ Tiền đang chuyển trong doanh nghiệp là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi qua bưu điện để chuyển qua ngân hàng nhưng chưa nhận được GBC, đã tả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được GBN hay bảng sao kê của ngân hàng mà doanh nghiệp giao dịch.

➢ Tiền đang chuyển bao gồm: Tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

❖ Thứ nhất : Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng.

❖ Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho một đơn vị khác mà doanh nghiệp giaodịch

❖ Thu tiền bán hàng, nộp thuế vào kho bạc Nhà nước.

Tiền đang chuyển là tài sản bằng tiền thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp đang nằm trong quá trình trung gian khi những nghiệp vụ kinh tế chưahoàn thành. Đây là một trong những nội dung cần quản lý chặt chẽ nhằm thực hiện tốt những trách nhiệm khác không để phát sinh sai sót khi những nghiệp vụ kinh tế cuối vẫn chưa được hoàn thành, hoàn thiện.

1.3.2 Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp

➢ Giấy nộp tiền

➢ Biên lai thu tiền

➢ Phiếu chuyển tiền

➢ Một số chứng từ khác liên quan

1.3.3 Tài khoản sử dụng

- TK 113 " Tiền đang chuyển" bao gồm hai loại tài khoản cấp 2:

- TK 1131 " Tiền Việt Nam" : Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển
- TK 1132 " Ngoại tệ" : Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển

- Kết cấu và nội dung của phản ánh của tài khoản 113 " **Tiền đang chuyển**"

TK bên nợ

➢ Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi cho bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được

giấy báo có

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ đang chuyển cuối kỳ.

TK bên có

- Số kết chuyển vào TK 112- " Tiền đang chuyển" hoặc tài khoản có liên quan
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên Nợ : Khoản tiền đang chuyển còn cuối kỳ.

1.3.3 Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

Kế toán tổng hợp phản ánh tiền đang chuyển trong doanh nghiệp qua sơ đồ sau:

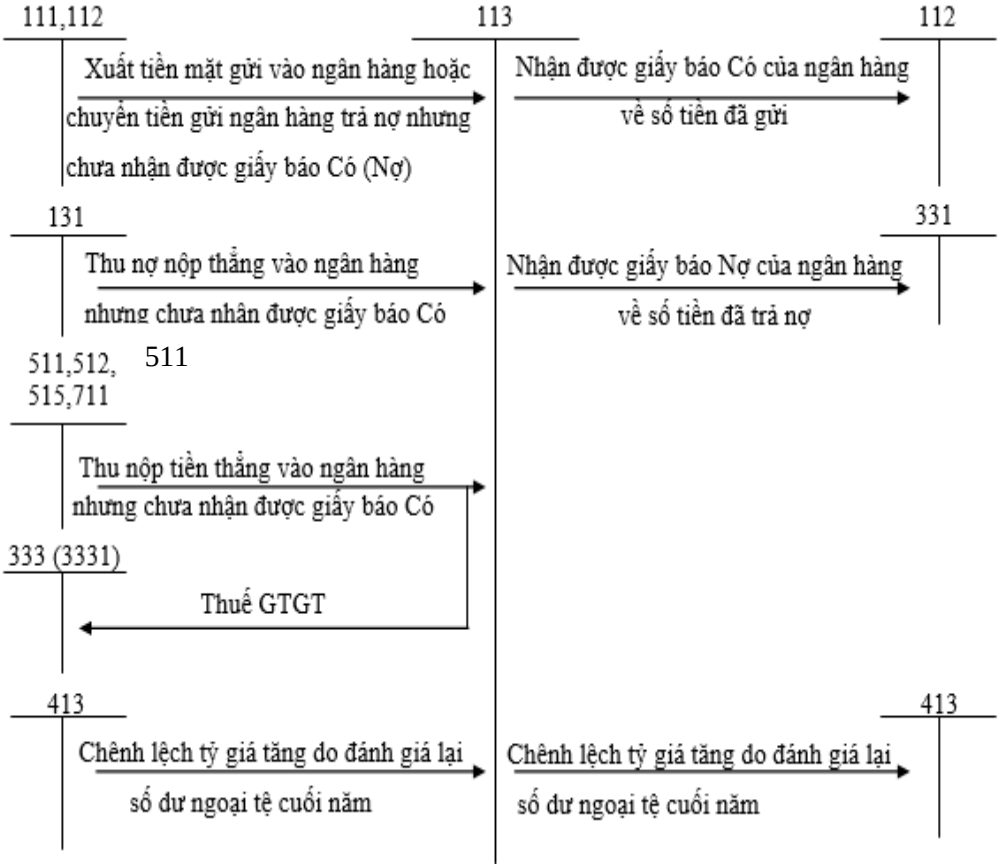

Sơ đồ 1.9: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

1.4. Các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp :

Hệ thống sổ kế toán bao gồm nhiều loại sổ khác nhau trong đó có những loại được mở theo quy định chung của Nhà nước và những loại sổ mở theo yêu cầu quản lý của đơn vị. Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

Doanh nghiệp áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ;
- Hình thức ghi sổ trên máy tính

1.4.1.Hình thức kế toán Nhật ký chung :

1.4.1.1.Đặc trưng cơ bản :

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải ghi vào sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

1.4.1.2.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung:

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 1.10):

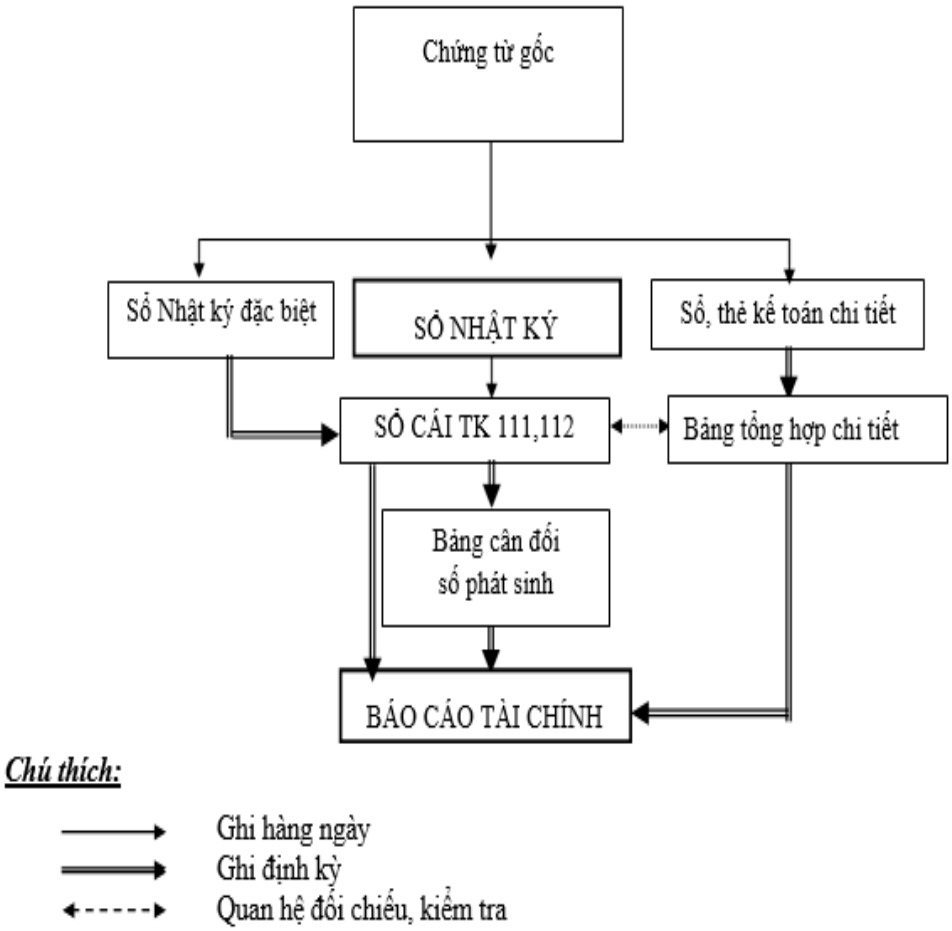

Sơ đồ 1.10.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí chung.

1.4.2. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy. Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng kí chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng kí lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

-Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

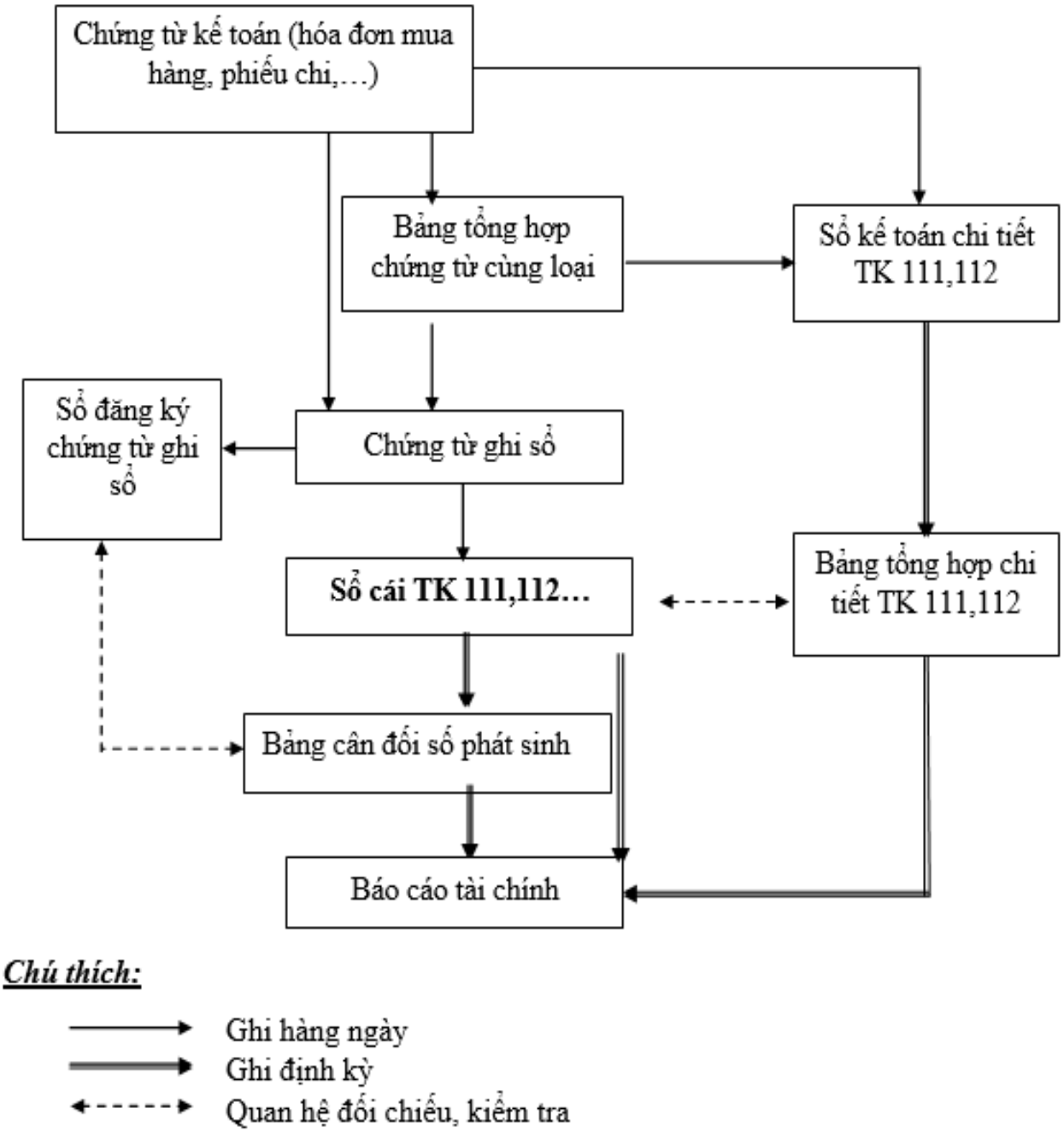

Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

1.4.3. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái :

Hình thức Nhật kí sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất.Toàn bộ các nghiệp tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật kí số cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

-Nhật ký - Sổ Cái;

-Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

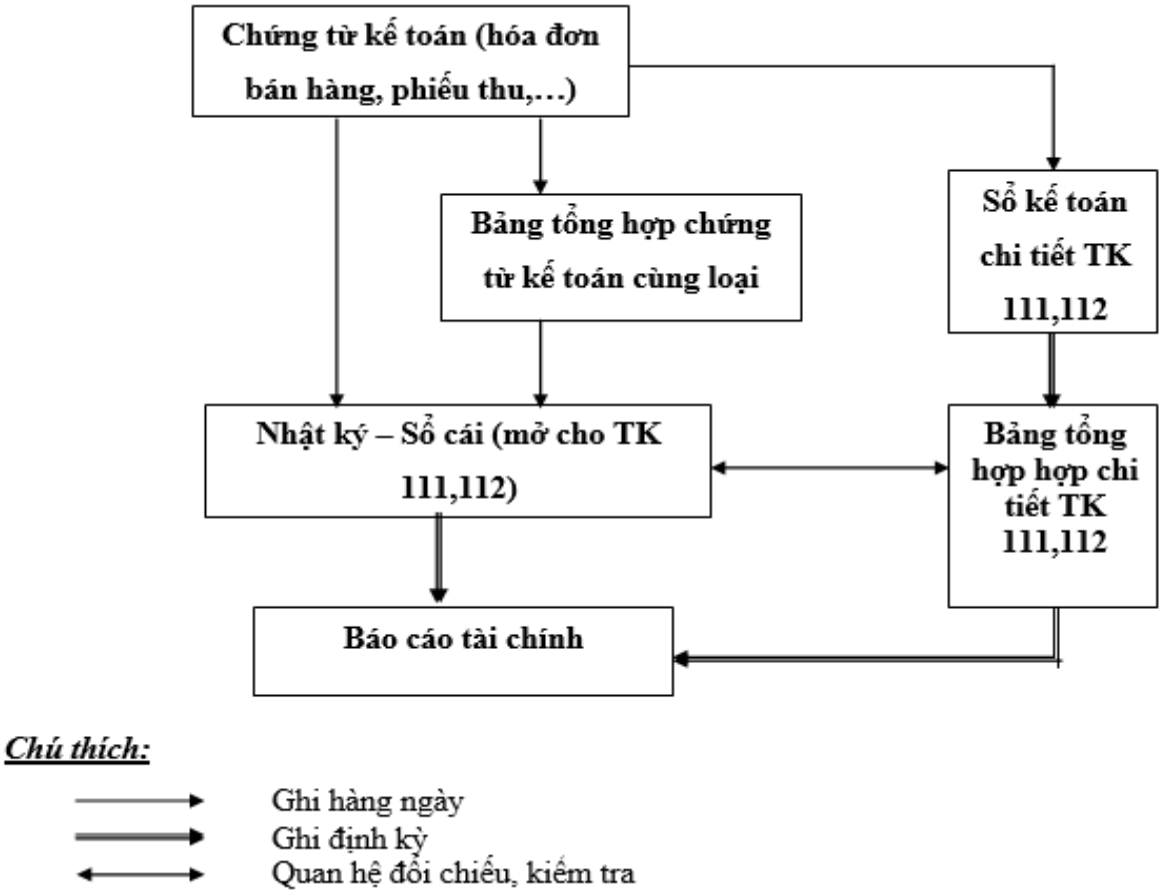

Sơ đồ 1.13. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái.

1.4.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ (NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối tứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau: Nhật ký chứng từ; Bảng kê; Sổ cái; Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết

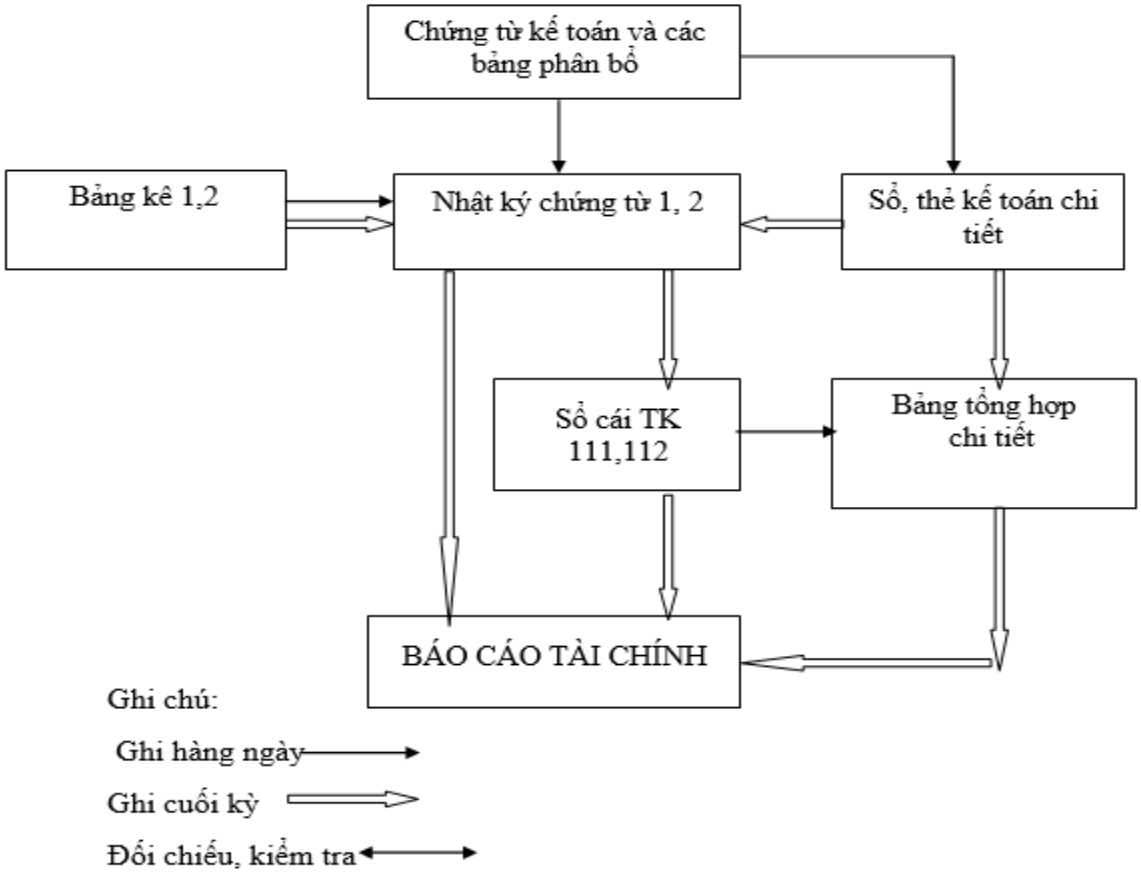

Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký- chứng từ

1.4.5. Hình thức kế toán trên máy tính :

a. Đặc trưng cơ bản :

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kết toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

b. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy tính :Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy tính (Sơ đồ 1.14):

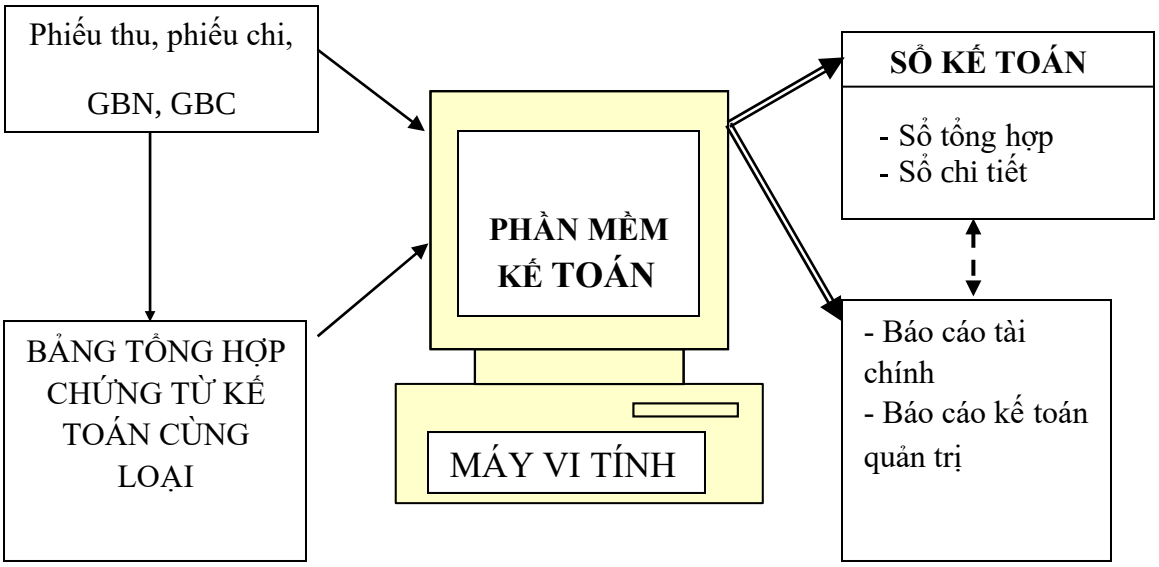

Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.14.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng

hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký - Sổ cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2:THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẠI TAXI CÁT BI.

2.1. Qúa trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi.

2.1.1. Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi :

Tên công ty : **Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi**

Trụ sở chính: **số 1024 Ngô Gia Tự - Phường Đằng Hải – Quận Hải An – Thành phố Hải Phòng.**

Mã số thuế : **0201257206**

Giấy phép kinh doanh: 0201257206

Ngày cấp : 23/04/2012 Điện thoại: **02253.666.222** Fax : **02253.666.222**

Nơi đăng ký quản lý: Chi cục thuế Ngô Quyền.

Công ty mở tài khoản tại: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM.

Tài khoản số: 0031000289245

Họ và tên người đứng đầu công ty : **Phạm Đức Thuận**

Chức vụ: **Giám đốc**

Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)

2.1.2. Quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi:

***** Quá trình phát triển

Thành phố Hải Phòng là đô thị loại I trực thuộc Trung ương và giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế- xã hội của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố tăng cao (đạt **10,8**%/năm giai đoạn 2011-2016), cùng với đó là tốc độ tăng trưởng phương tiện giao thông hàng năm gia tăng nhanh chóng, đặc biệt là phương tiện

giao thông cá nhân (xe máy, ô tô con, xe tải ...). Đó là nguyên nhân chính gây ra tình trạng ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường. Để khắc phục tình trạng trên, cần phát triển các loại hình VTHKCC (VTHK tuyến cố định và hợp đồng, xe buýt, taxi, đường sắt đô thị,…); trong đó, loại hình VTHK bằng xe taxi với ưu điểm: cơ động, tiện nghi, an toàn,… cần được chú trọng phát triển có kiểm soát (theo kinh nghiệm của các đô thị phát triển trên thế giới).

Cùng với sự phát triển lớn mạnh không ngừng của ngành taxi, trong những năm vừa qua nhu cầu về dịch vụ ngày càng tăng về số lượng, chất lượng và chủng loại. Với thời gian hoạt động tương đối dài, có mạng lưới tacxi ở hầu hết trong thành phố, số lượng sử dụng dịch vụ tacxi củ công ty chiếm đến 40% khu vực nội thành, Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi đã có được sự tiến nhiệm với khách hàng đây là một trong các điều kiện thuận lợi nhất trong quá trình phát triển, doanh thu hàng năm ngày càng tăng cao và khả năng phát triển tốt.

2.1.3. Kết quả kinh doanh những năm gần đây

❖ KQKD 2016, 2017, 2018

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tổng DT	59.215.065.822	70.018.730.000	90.766.864.200
Tổng CP	48.254.127.832	68.857.620.200	88.413.492.168
LN trước thuế	960.937.990	1.161.109.800	1.353.372.032
Thuế TNDN	192.187.598	232.221.960	270.674.406
TNBQ đầu người	7.500.000	8.800.000	9.400.000

2.1.4. Đặc điểm bộ máy tổ chức của công ty Cổ phần Vận tải Cát Bi

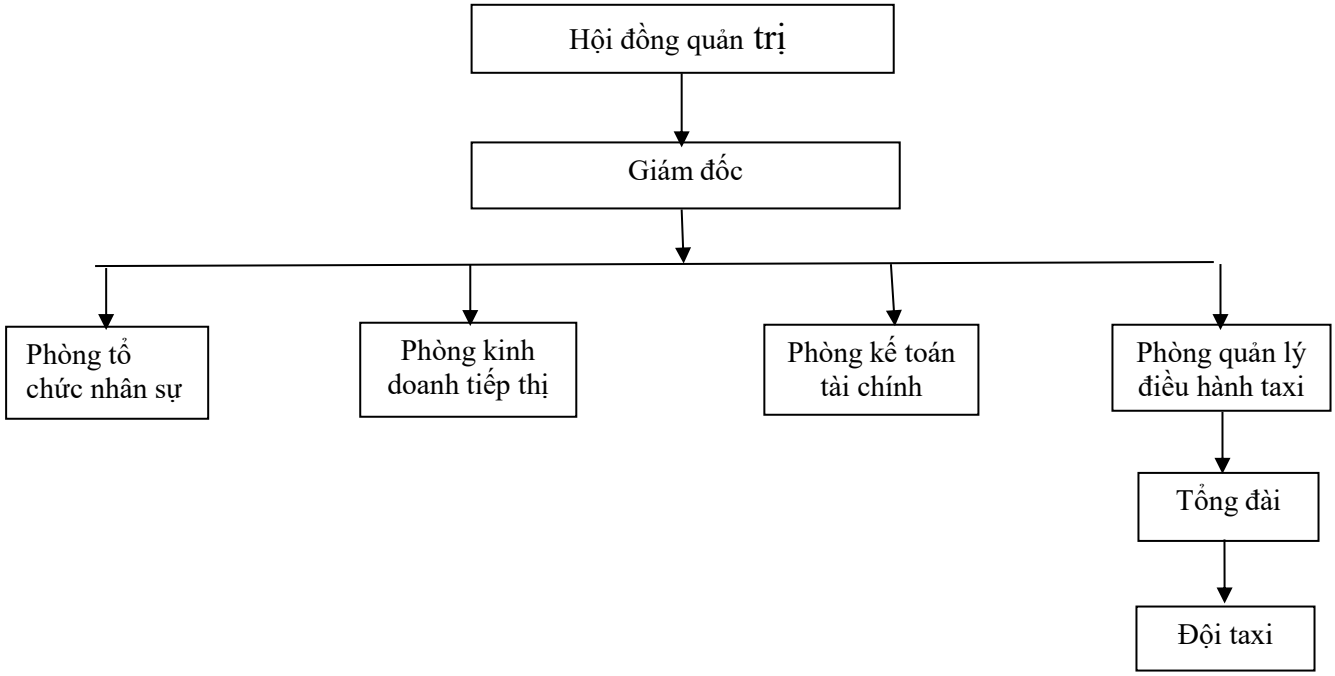

Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ tổ chức của công ty

Nhiệm vụ của từng bộ phận

a. Hội đồng quản trị.

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

b. Giám đốc

- Là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề như: Công tác quy hoạch, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tổ chức cán bộ,...
- Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

c. Phòng tổ chức nhân sự.

Có nhiệm vụ phân công nhân sự một cách hợp lý có hiệu quả và xây dựng kế hoạch về lao động tiền lương và các chế độ trích theo lương khác để khuyến khích người lao dộng hăng say làm việc với thù lao họ được hưởng phù hợp vớ trình độ mà họ bỏ ra.

d. Phòng kế toán tài chính

Có chức năng bảo toàn vốn, quản lý vốn và vật tư tài sản của Công ty, tính toán doanh thu chi phi, lương công nhân viên, ghi sổ kế toán, cập nhật chứng từ và tham mưu cho Giám đốc

Trưởng phòng có vai trò lãnh đạo, hướng dẫn việc hạch toán là người quản lý tài sản vật tư, tiền vốn của Công ty đồng thời cũng là người phụ giúp cho giám đốc. Vì vậy kế toán trưởng (phòng điều hành) phải có trách nhiệm làm kế toán tổng hợp, kiểm tra đôn đốc các nhân viên của mình đồng thời phải có trách nhiệm bảo toàn tài sản, vật tư, tiền vốn, chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước .Nhân viên kế toán là những người ghi chép và tính toán phản ánh chi têu kinh tế tài chính một cách chính xác kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kế toánphát sinh trong tháng, hàng tháng, hàng quý.

e. Phòng quản lý điều hành taxi

Đây là bộ phận phụ trách công tác quản lý xe và người, lên kế hoạch cho đội ngũ taxi.

f. Tổng đài

Phụ trách công đoạn nhận cuộc gọi xe của khách hàng và điều phối xe.

g. Đội taxi

Tham gia trực tiếp vào quá trình cung cấp dịch vụ taxi cho khách hàng.

2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán của Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

2.1.5.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

- Bộ máy kế toán là một bộ máy quan trọng cấu thành lên hệ thống kiểm soát nội bộ của Doanh nghiệp. Chất lượng trình độ của đội ngũ kế toán cũng như một cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán hợp lý sẽ góp phần không nhỏ làm giảm rủi ro kiểm soát, tăng độ tin cậy của những thông tin kế toán nói chung và của báo cáo tài chính nói riêng.
- Công tác kế toán của Công ty được vận dụng theo chế độ tài chính kế toán Nhà nước quy định. Phòng kế toán trực tiếp thu thập, xử lý các thông tin tài chính của Công ty sau đó đưa lên cho Ban Giám đốc. Ban Giám đốc lấy các thông tin đó làm căn cứ tin cậy để đưa ra những quyết định quản lý.

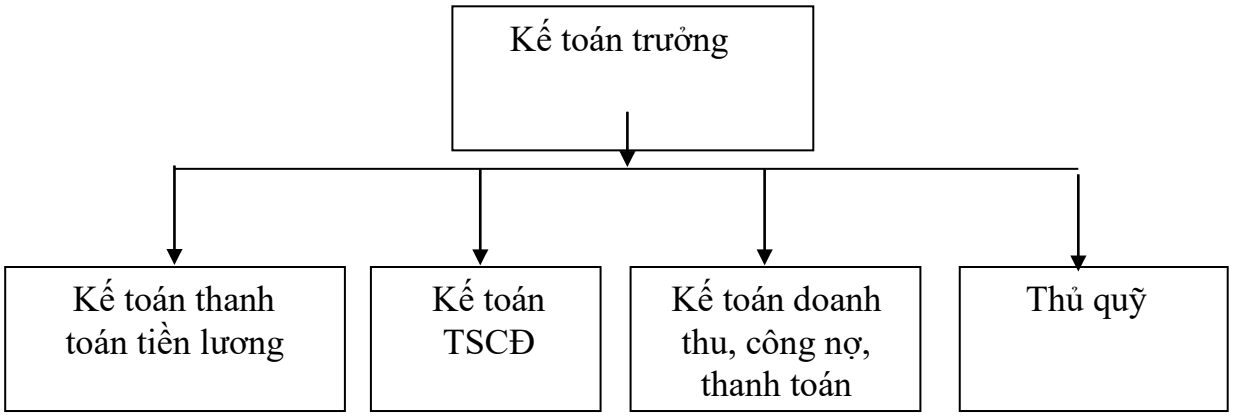

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

* **Kế toán trưởng:** Là người tổ chức và chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của công ty. Nhiệm vụ của kế toán trưởng:

+ Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học, hợp lý, phù hợp với quy mô phát triển của Công ty theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

+ Phân công lao động kế toán hợp lý, hướng dẫn toàn bộ công việc kế toán trong phòng kế toán, đảm bảo cho từng bộ phận kế toán, từng nhân viên kế toán phát huy được khả năng chuyên môn, tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kế toán có liên quan, góp phần thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của kế toán cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để phục vụ cho việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

+ Tổ chức kiểm kê định kỳ tài sản, vật tư, tiền vốn, xác định giá trị tài sản theo mặt bằng thị trường.

- Theo dõi và hạch toán kế toán vốn bằng tiền, tài sản cố định và tài sản lưu động, nguồn vốn và các quỹ đơn vị, theo dõi chi phí và các khoản công nợ nội bộ, thanh toán với ngân sách Nhà nước và phân phối lợi nhuận.

+ Chịu trách nhiệm lập và nộp báo cáo quyết toán thống kê với chất lượng cao. Tổ chức bảo quản, lưu trữ tài liệu chứng từ, lưu giữ bí mật số liệu theo quy định của nhà nước

* **Kế toán thanh toán tiền lương:** Làm nhiệm vụ thanh toán tiền lương làm nhiệm vụ thanh toán tiền lương cho công nhân viên.

* **Kế toán viên TSCD:** Có trách nhiệm chủ yếu là quản lý TSCD, kiểm kê định kỳ tài sản, chích khấu hao,..

* **Thủ quỹ:** Hàng tháng vào sổ quỹ, lên các báo cáo quỹ, bảo quản tiền. Và thực hiện các nhiệm vụ thu chi, kiểm kê tiền định kỳ. Chịu trách nhiệm và bồi thường khi để xảy ra thất thoát do chủ quan gây ra và phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý tiền.

2.1.5.2. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

* Chính sách kế toán áp dụng:

• Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ

theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hàng theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung
- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được ghi nhân theo giá gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo giá bình quân gia quyền liên hoàn.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: phương pháp theo đường thẳng.

* *Quy trình hạch toán*

.

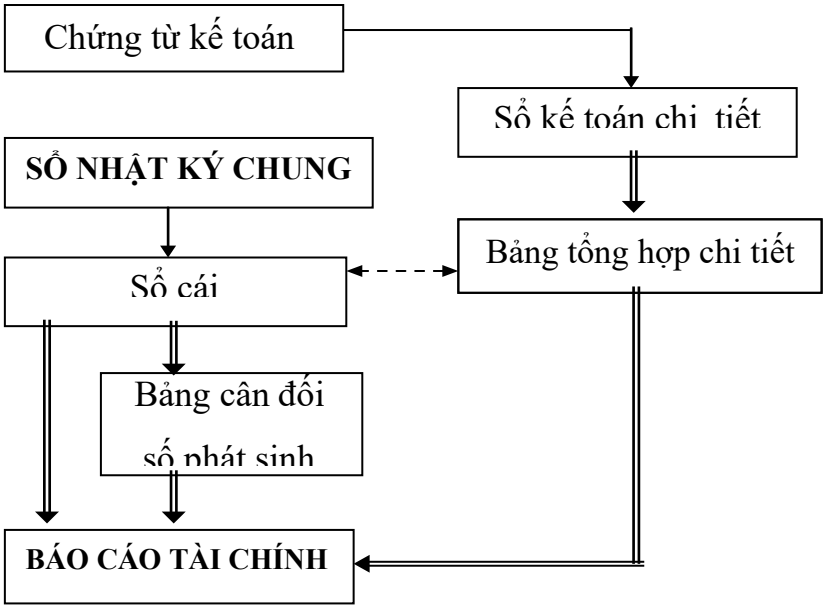

Ghi chú:

Ghi hàng ngày ——→

Ghi cuối tháng, định kì ⟹

Đối chiếu, kiểm tra ←- - - -→

Sơ đồ 2.2: Quy trình hạch toán tại của Công ty Cổ phần Vận tải

Taxi Cát Bi

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật kí chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối tháng hoặc định kì từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi.

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi.

**** Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.***

- Tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý.
- Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn.
- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.
- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.
- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu:

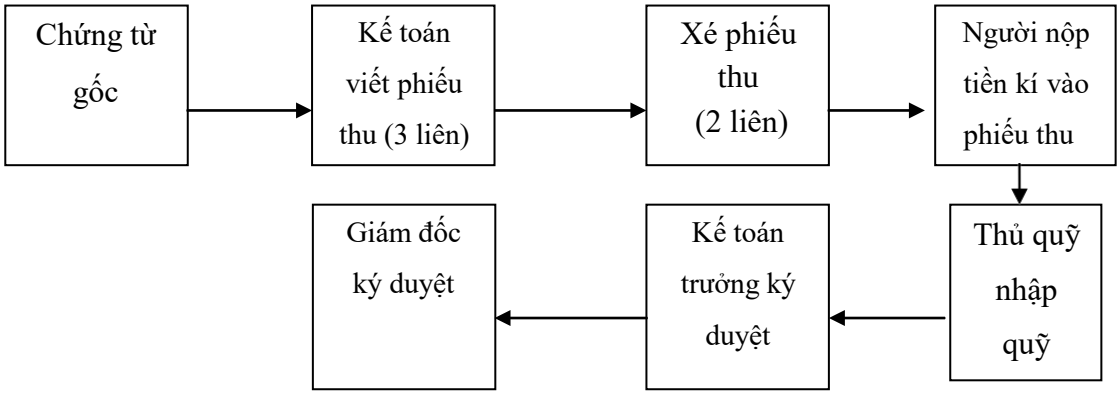

Sơ đồ 2.3: Quy trình luân chuyển phiếu thu.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi:

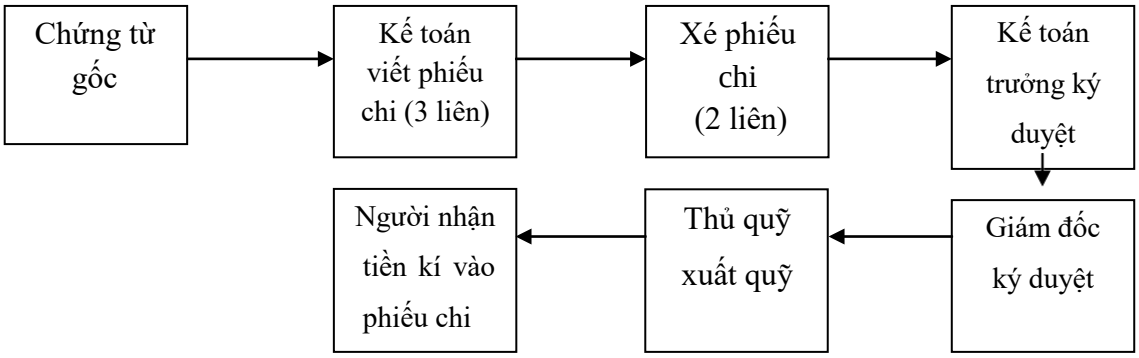

Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển phiếu chi.

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

**** Chứng từ kế toán tại công ty.***

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

**** Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.***

- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt.

**** Sổ sách kế toán sử dụng công ty.***

- Sổ Nhật kí chung.

- Sổ cái TK 111.

Sổ quỹ tiền mặt

**** Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.***

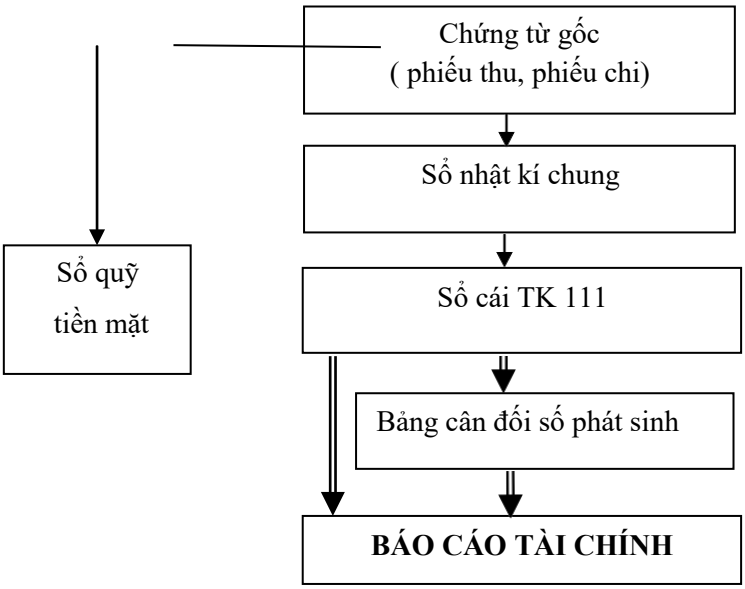

Ghi chú:

Ghi hàng ngày
Ghi cuối tháng,
định kỳ Kiểm
tra, đối chiếu

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

* *Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty.*

Ví dụ 1: Ngày 10/12/2018, chị Nguyễn Văn Thanh – Phòng kế toán, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 180.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng từ kế toán: phiếu thu (biểu số 2.3), giấy rút tiền (biểu 2.1) và giấy báo nợ (biểu 2.2), kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 111 : 180.000.000

Có TK 112 : 180.000.000

Kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc ghi vào sổ Nhật kí chung (Biểu số 2.9) . Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (biểu số 2.10). Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu số 2.11), kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy rút tiền, giáy báo nợ ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.3: Phiếu thu

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Phường Đằng Hải - Quận Hải An – Tp. Hải Phòng

Mâu sô: 01 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 10 tháng 12 năm 2018

Số PT **921**

Nợ TK 111	*180.000.000*
Có TK 112	*180.000.000*

Họ tên người nộp tiền : **Nguyễn Văn Thanh**
Địa chỉ : Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

Hương Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền : 180.000.000 đồng. (*Viết bằng chữ) Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	*(ký,họ tên)*	*(ký, họ tên)*	*(ký, họ tên)*	*(ký, họ tên)*

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn.
+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....
+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi*)*

Biểu 2.1: Giấy rút tiền

Vietcombank
Together for the future

Liên 2/ Copy 2
Số/ No 991
Giao người nhận
Depositors copy

GIẤY RÚT TIỀN
Cash Deposit Slip
Ngày/Date: 10/12/2018

Tài khoản có/ Credit A/C N : 0031000289245
Tên tài khoản/ Accont name
Số tiền bằng chữ/ Inword: *Một trăm Tám mươi triệu đồng chẵn*

Số tiền bằng số (Amount in figures) 180.000.000

Người rút tiền/ Deposted by: **Nguyễn Văn Thanh**
Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán

Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM.
Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.

Người rút tiên	Giao dịch viên	Kiểm soát viên
Depositors signature	Teller	Supervisior

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi*)*

Biểu 2.2: Giấy báo nợ

Số: 991

Vietcombank
Together for the future

GIẤY BÁO NỢ

Mã GDV: PHUCDTQTO

10/12/2018

Mã KH: 594256

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Mã số thuế: 0201257206

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 0031000289245

Số tiền bằng số: 180.000.000

Số tiền bằng chữ: *Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn./*

Nội dung: ## Rút tiền từ tài khoản ##

Giao dịch viên Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi*)*

*** Ví dụ 2:** Ngày 11/12/2018 Công ty chi tạm ứng cho Ông Trịnh Đình Hải đi công tác.

Dưới đây là quy trình hạch toán thu tiền mặt của ví dụ trên tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi:

Anh Trịnh Đình Hải viết giấy xin tạm ứng tiền đi công tác sau đó gửi giấy đề nghị tạm ứng đã được giám đốc phê duyệt lên phòng Tài chính- kế toán với số tiền là 17.000.000 đồng.

Kế toán xem xét các giấy tờ liên, sau đó kế toán lập Phiếu chi số 937. Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền tạm ứng cho anh Trịnh Đình Hải, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển liên đó cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ có liên quan: giấy đề nghị tạm ứng (biểu số 2.4), phiếu chi (biểu số 2.5), kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 141:17.000.000

Có TK 111 :17.000.000

Kế toán căn cứ vào chứng từ phát sinh ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.9).Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (biểu số 2.10), TK141.

Từ Phiếu chi 937, thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.4: Giấy đề nghị tạm ứng.

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

Địa chỉ: số 1024 Ngô Gia Tự - Phường Đằng Hải - Quận Hải An – Tp. Hải Phòng

Mẫu số: 03 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Hải Phòng, ngày 11 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Giám đốc số 1024 Ngô Gia Tự - Phường Đằng Hải – Quận Hải An – Tp. Hải Phòng.

Hương Tôi tên là: Trịnh Đình Hải

Địa chỉ : Phòng kinh doanh tiếp thị.

Đề nghị cho tạm ứng Số tiền: 17.000.000 đồng (*Viết bằng chữ*)

Mười bẩy triệu đồng chẵn.

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người ĐN tạm ứng
(Ký, họ tên,đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi*)*

Biểu 2.5: Phiếu chi

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Đằng Hải - Hải An – Tp.Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 11 tháng 12 năm 2018

Số PC **937**

Họ tên người nhận tiền: Trịnh Đình Hải *Nợ TK 141 17.000.000*
Có TK 111 17.000.000

Địa chỉ: Phòng kinh doanh tiếp thị.

Lý do chi: Chi tạm ứng đi công tác
Số tiền: 17.000.000 (*Viết bằng chữ) Mười bẩy triệu đồng chẵn.*
Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 11 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	*(ký,họ tên)*	*(ký, họ tên)*	*(ký, họ tên)*	*(ký, họ tên)*

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười lăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi*)*

Ví dụ 3: Ngày 25/12/2018, Thanh toán chi phí tiếp khách cho anh Nguyễn Văn Linh - Phòng tổ chức nhân sự, số tiền gồm cả 10% thuế VAT là 5.027.000 đồng .Căn cứ vào Hóa đơn GTGT anh Nguyễn Văn Linh - nhân viên Phòng tổ chức nhân sự gửi đề nghị thanh toán đã được giám đốc phê duyệt lên phòng kế toán. Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan, sau đó kế toán viết Phiếu chi 959. Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 642 : 4.570.000

Nợ TK 133 : 457.000

Có TK 111 : 5.027.000

Kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc ghi vào sổ Nhật kí chung (biểu số 2.9). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111(biểu số 2.10) và Sổ Cái TK 133, 642. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu số 2.11). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.6: Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN Mẫu số: 01
GIÁ TRỊ GIA TĂNG GTKT/001 Ký hiệu :
Liên 2: Giao khách hàng AA/17P
Ngày 25 tháng 12 năm 2018 Số 00001409

Đơn vị : Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Đằng Hải - Hải An – Tp.Hải Phòng
Số tài khoản :
Điện thoại: MST: 0 2 0 1 2 5 7 2 0 6

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Linh
Đơn vị bán hàng: Nhà hàng Nam Phương Restaurant
Địa chỉ: 12 Trần Phú - Máy Tơ - Ngô Quyền - Hải Phòng
Số tài khoản:
Điện thoại: MST: 0 2 0 0 2 8 5 5 8 5
Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tiếp khách ăn uống	Người	5	914.000	4.570.000
Cộng tiền hàng:					4.570.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		450.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					5.027.000
Số tiền bằng chữ: *Năm triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng chẵn*					

Người mua hàng Người bán hàng Thủ trưởng
đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, họ tên) Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi*)*

Biểu 2.7: Giấy đề nghị thanh toán

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Đằng Hải - Hải An – Tp.Hải Phòng

Mâu sô: 05 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Hải Phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Tôi tên là: Nguyễn Văn Linh
Bộ phận: Phòng Tổ chức nhân sự

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền chi tiếp khách.

Số tiền: 5.027.000 đ. (*Viết bằng chữ): Năm triệu, không trăm hai mươi bẩy nghìn đồng chẵn*.

(Kèm theo .....01.....chứng từ gốc) Hóa đơn GTGT 1409

Người duyệt	Kế toán trưởng	Người đề nghị thanh toán
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi*)*

Biểu 2.8: Phiếu chi

Đơn vị : Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Đằng Hải - Hải An – Tp.Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 19 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2018

Số PC 959

Nợ TK642	*4.570.000*
Nợ TK133	*457.000*
Có TK111	*5.027.000*

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Văn Linh

Địa chỉ : Phòng Tổ chức nhân sự.

Lý do chi : Thanh toán tiền chi tiếp khách..

Số tiền: 5.027.000 đ. (*Viết bằng chữ): Năm triệu, không trăm hai mươi bẩy nghìn đồng chẵn*.

Kèm theo 02 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán, HĐ số 00001409

Ngày 25 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	*(ký,họ tên)*	*(ký, họ tên)*	*(ký, họ tên)*	*(ký, họ tên)*

+ Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Năm triệu, chín trăm chín mươi năm nghìn đồng chẵn

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi..... .....

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi*)*

Biểu số 2.9: Sổ Nhật kí chung.

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Đằng Hải - Hải An – Tp.Hải Phòng

Mâu sô: S03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			…			
06/12	PC 913	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HĐ 0001008	642	3.200.000	
				133	320.000	
				111		3.520.000
08/12	PT 918	08/12	Thu tiền hợp đồng thuê xe của cửa hàng Trang Nhung	111	7.953.000	
				511		7.230.000
				333		723.000
			…			
10/12	PT921 BN991 / VC	10/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	180.000.000	
				112		180.000.000
			…			
11/12	PC937	11/12	Tạm ứng đi công tác	141	17.000.000	
				111		17.000.000
			…			
20/12	BN997/ VC	20/12	Trả nợ cho đại lý xăng dầu Quang Minh	331	156.000.000	
				112		156.000.000
			…			
25/12	PC 959	25/12	Thanh toán chi phí tiếp khách	642	4.570.000	
				133	457.000	
				111		5.027.000
			…			
27/12	BC1007 /VC	27/12	Thu tiền hợp đồng thuê xe của cửa hàng mâm lễ hỏi Đông Mai	112	13.000.000	
				131		13.000.000
			…			
			Cộng số phát sinh		**83.450.124.357**	**83.450.124.357**

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi)

Biểu số 2.10: Sổ cái TK 111.

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Đằng Hải - Hải An – Tp.Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền mặt Số hiệu: 111

Năm 2018

Đơn vị tính:đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu năm		***412.351.267***	
			Số phát sinh			
			…			
06/12	PC 913	06/12	Chi tiền tiếp khách	642		3.200.000
				133		320.000
			…			
08/12	PT 918	08/12	Thu tiền hợp đồng thuê xe của cửa hàng Trang Nhung	511	7.230.000	
				333	723.000	
			…			
10/12	PT921 BN991/ VC	10/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	112	180.000.000	
			…			
11/12	PC937	11/12	Tạm ứng đi công tác	141		17.000.000
			…			
15/12	PC942	15/12	Chi mua văn phòng phẩm	642		4.650.000
				133		465.000
			…			
25/12	PC 959	25/12	Thanh toán chi phí tiếp Khách	642		4.570.000
				133		457.000
			…			
			Cộng số phát sinh		**28.358.564.247**	**28.052.948.674**
			Số dư cuối năm		***717.966.840***	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi)

Biểu số 2.11: Sổ quỹ tiền mặt.

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Đằng Hải - Hải An – Tp.Hải Phòng

Mẫu số: S05a – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại tiền : VND

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu năm			***412.351.267***
				Số phát sinh			
				…			
10/12	10/12	PT921		Rút tiền gửi ngân hàng	180.000.000		528.415.374
				…			
11/12	11/12		PC937	Chi tạm ứng		17.000.000	624.256.314
				…			
25/12	25/12		PC959	Thanh toán chi phí tiếp khách		5.027.000	543.335.214
				…			
26/12	26/12		PC961	Chi mua VPP		6.027.000	821.024.321
				...			
				...			
				Cộng số phát sinh	**28.358.564.247**	**28.052.948.674**	
				Số dư cuối năm			***717.966.840***

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi*)*

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng.

Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP Ngoại Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Viettin Bank, Ngân hàng BIDV,...

Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng tại các ngân hàng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có nhận được từ ngân hàng, ủy nhiệm chi (UNC), ủy nhiệm thu (UNT), lệnh chuyển tiền.

Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC trả tiền cho nhà cung cấp. UNC được lập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyển của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng, hoặc do công ty nộp tiền vào tài khoản… thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng hoặc do công ty rút tiền từ tài khoản… thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Cuối kỳ, ngân hàng gửi sổ phụ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông

báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lí kịp thời.

**** Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.***

- Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi.
- Giấy báo nợ, giấy báo có.
- Các chứng từ khác liên quan.

**** Tài khoản kế toán sử dụng công ty.***

- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

**** Sổ sách kế toán sử dụng công ty.***

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 112…
- Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng, Bảng tổng hợp theo dõi tiền gửi ngân hàng.

**** Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.***

** Quy trình hạch toán*

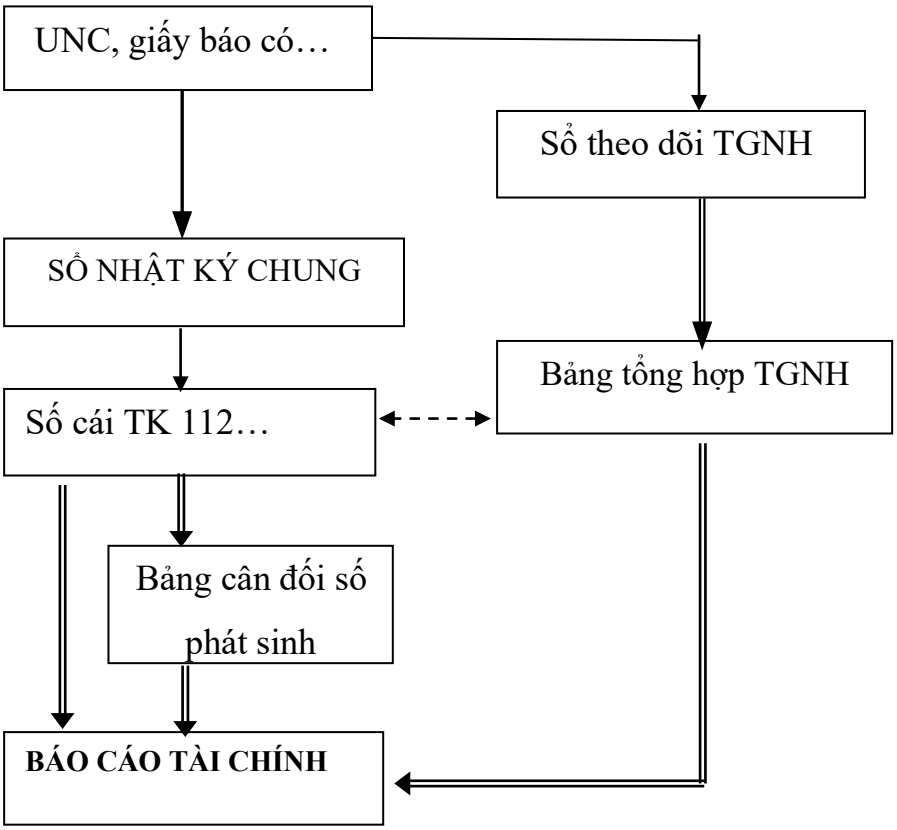

Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng, định kì

Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

* ***Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.***

Trong tháng 12/2018, Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến tiền gửi ngân hàng. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 20/12/2018, Công ty thanh toán tiền xăng cho Đại lý xăng dầu Quang Minh số tiền 156.000.000đồng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ (biểu số 2.13). Căn cứ vào các chứng từ : hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi (biểu số 2.12) kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Từ Ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng. Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung. Từ Sổ nhật ký chung (biểu số 2.16) kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (biểu số 2.17), TK 331. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Nợ TK 331 : 156.000.000

Có TK 112 : 156.000.000

Biểu 2.12: Ủy nhiệm chi

Vietcombank Together for the future	**ỦY NHIỆM CHI** ***PAYMENT ORDER***	Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 997 Ngày: 20/12/2018
Số tiền(*Amount*): 156.000.000 Bằng chữ(*in words*): Một trăm Năm mươi sáu triệu đồng chẵn. Nội dung(*remark*):Thanh toán nợ.		Phí NH: ☐ Chúng tôi chịu (Charges) ☐ Người hưởng chịu
Người yêu cầu(*applicant*): Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi Địa chỉ(*address*): Số 1024 Ngô Gia Tự - Đằng Hải - Hải An – Tp.Hải Phòng - Hồng Bàng - Hải Phòng Số TK(*A/C No*): 0031000289245..... Tại NH(*w.Bank*): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Người hưởng(*beneficiary*): Đại lý xăng dầu Quang Minh. Địa chỉ(*address*): 22 Trần Tất Văn – Kiến An – Hải Phòng Số TK(*A/CNo*): 0200110074812 Tại NH(*w. Bank*): AgriBank Kiến An – Hải Phòng Địa chỉ(*address*): Kiến An – Hải Phòng	
Phần dành cho Ngân hàng*(For Bank use only):* 1. MST KHÁCH HÀNG:*(Customer's Tax code)* 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:*(Debit Amount)* 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: Giao dịch viên Kiểm soát	Ký hiệu chứng từ Giám đốc	NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, KÝ HỌ TÊN, ĐÓNG DẤU Kế toán trưởng Chủ tài khoản
		Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi)

Biểu 2.13: Giấy báo nợ

Vietcombank Together for the future	**GIẤY BÁO NỢ** 20/12/2018	**Số:** 997 Mã GDV: PHUCDTQTO Mã KH: 594256

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Mã số thuế: 0201257206

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 0031000289245
Số tiền bằng số: 156.000.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu đồng./

Nội dung: ## Trả nợ Đại lý xăng dầu Quang Minh##

Giao dịch viên Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi)

Ví dụ 2: Ngày 27/12/2018, Cửa hàng mâm lễ Đông Mai trả tiền cho doanh nghiệp, số tiền : 13.000.000đồng.

Kế toán nhận được giấy báo có (biểu số 2.14) của ngân hàng tiến hành ghi vào sổ sách kế toán toán theo định khoản sau:

Nợ TK 112 : 1 3.000.000

Có TK 131 : 13.000.000

Từ Nhật ký chung (biểu số 2.16) kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112 (biểu số 2.17), TK 131. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào sổ tiền gửi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi, lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.

Ví dụ : Ngày 10/12/2018, chị Nguyễn Văn Thanh – Phòng kế toán, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 180.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng từ kế toán: phiếu thu (biểu số 2.3), giấy rút tiền (biểu 2.1) và giấy báo nợ (biểu 2.2), kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 111 : 180.000.000

Có TK 112 : 180.000.000

Kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc ghi vào sổ Nhật kí chung (Biểu số 2.16) . Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 112 (biểu số 2.17).

Biểu 2.14: Giấy báo có

Số: 1007

Vietcombank
Together for the future

GIẤY BÁO CÓ

27/12/2018

MãGDV: PHUCDTQTO

Mã KH: 594256

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Mã số thuế: 0201257206

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 0031000289245

Số tiền bằng số: 13.000.000

Số tiền bằng chữ: *Mười ba mươi triệu đồng./*

Nội dung: ## Thu tiền của Cửa hàng mâm lễ Đông Mai ##

Giao dịch viên Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi)

Biểu 2.3: Phiếu thu

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Phường Đằng Hải - Quận Hải An – Tp. Hải Phòng

Mâu sô: 01 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 10 tháng 12 năm 2018

Số PT **921**

Nợ TK 111 180.000.000
Có TK 112 180.000.000

Họ tên người nộp tiền : **Nguyễn Vãn Thanh**
Địa chỉ : Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

Hương Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền : 180.000.000 đồng. (*Viết bằng chữ) Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	*(ký,họ tên)*	*(ký, họ tên)*	*(ký, họ tên)*	*(ký, họ tên)*

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn.
+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....
+Số tiền quy đổi..... .....

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi*)*

Biểu 2.1: Giấy rút tiền

Vietcombank
Together for the future

Liên 2/ Copy 2
Số/ No 991
Giao người nhận
Depositors copy

GIẤY RÚT TIỀN
Cash Deposit Slip
Ngày/Date: 10/12/2018

Tài khoản có/ Credit A/C N : 0031000289245
Tên tài khoản/ Accont name
Số tiền bằng chữ/ Inword: *Một trăm Tám mươi triệu đồng chẵn*

Số tiền bằng số (Amount in figures) 180.000.000

Người rút tiền/ Deposted by: **Nguyễn Văn Thanh**
Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán

Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM.
Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.

Người rút tiên	Giao dịch viên	Kiểm soát viên
Depositors signature	Teller	Supervisior

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi*)*

Biểu 2.2: Giấy báo nợ

Số: 991

Vietcombank
Together for the future

GIẤY BÁO NỢ

10/12/2018

Mã GDV: PHUCDTQTO

Mã KH: 594256

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Mã số thuế: 0201257206

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 0031000289245

Số tiền bằng số: 180.000.000

Số tiền bằng chữ: *Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn./*

Nội dung: ## Rút tiền từ tài khoản ##

Giao dịch viên Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi)

Biểu số 2.16: Sổ Nhật kí chung.

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Đằng Hải - Hải An – Tp.Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			…			
06/12	PC 913	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HĐ 0001008	642	3.200.000	
				133	320.000	
				111		3.520.000
08/12	PT 908	08/12	Thu tiền hợp đồng thuê xe của cửa hàng Trang Nhung	111	7.953.000	
				511		7.230.000
				333		723.000
			…			
10/12	BN991/ VC	10/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	180.000.000	
				112		180.000.000
			…			
11/12	PC937	11/12	Tạm ứng đi công tác	141	17.000.000	
				111		17.000.000
			…			
20/12	BN997/ VC	20/12	Trả nợ cho đại lý xăng dầu Quang Minh.	331	156.000.000	
				112		156.000.000
			…			
25/12	PC 959	25/12	Thanh toán chi phí tiếp khách	642	4.570.000	
				133	457.000	
				111		5.027.000
			…			
27/12	BC1007 /VC	27/12	Thu tiền hợp đồng thuê xe của cửa hàng mâm lễ hỏi Đông Mai	112	13.000.000	
				131		13.000.000
			…			
			Cộng số phát sinh		**83.450.124.357**	**83.450.124.357**

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi*)*

Biểu số 2.17: Sổ cái TK 112.

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Đằng Hải - Hải An – Tp.Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Tên TK: Tiền gửi ngân hàng Số hiệu: 112
năm 2018

Đơn vị tính:đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu ăm			
			Số phát sinh		**1.390.839.695**	
			…			
15/12	BN 995/VC	15/12	TT tiền mua phụ tùng thay thế cho oto của Đại lý phụ tùng oto Long Hải	331		170.000.000
10/12	PT921 BN991/ VC	10/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111		180.000.000
16/12	BN 996/VC	16/12	TT tiền may đồng phục bổ sung của Cửa hàng may đồng phục đẹp.	153		22.500.000
				133		2.250.000
			‘’’			
20/12	BN997/ VC	10/12	Trả nợ cho Đại lý xăng dầu Quang Minh	331		156.000.000
			…			
27/12	BC1007/ VC	27/12	Thu tiền khách hàng	131	13.000.000	
			…			
			Cộng số phát sinh		**43.345.722.194**	**43.984.952.666**
			Số dư cuối năm		**751.609.223**	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu 2.18 Sổ tiền gửi ngân hàng

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi

Địa chỉ: Số 1024 Ngô Gia Tự - Đằng Hải - Hải An – Tp.Hải Phòng

Mẫu số: S06– DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 0031000289245- VNĐ

Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
Số hiệu	Ngày tháng			Thu	Chi	Còn lại
		Số dư đầu kì:				**213.432.345**
		Số phát sinh				
		…				…
BN 991	10/12/16	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111		180.000.000	198.000.000
BN 996	16/12/16	Thanh toán tiền may đồng phục bổ sung cho cửa hàng may đồng phục đẹp	153		22.500.000	
		VAT 10%	133		2.250.000	406.723.606
		…				
		…				
BN 997	20/12/16	Trả nợ tiền mua hàng	331		156.000.000	616.671.505
		…				
BC 1004	26/12/16	Lãi TGNH	515	55.347		780.083.117
		…				
BC 1007	27/12/16	Thu tiền hàng	131	13.000.000		314.223.712
		…				
		Cộng phát sinh tháng		***16.231.542.154***	***16.241.534.178***	
		Số dư cuối kì:				***203.440.321***

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi)

CHƯƠNG III
MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TAXI CÁT BI.

3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

3.1.1. Ưu điểm

❖ *Về bộ máy kế toán*

Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ *Về hình thức kế toán*

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, kiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ *Về chứng từ kế toán sử dụng*

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy

đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ *Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng*

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dụng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ *Về hạch toán kế toán*

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Về hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hằng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.
- Về hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ *Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ*

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ cuối năm một lần. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ *Về công tác thanh toán*

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng. Những khoản tiền có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản tuy nhiên có nhiều khoản tiền dưới 20 triệu công ty thực hiện thanh toán bằng tiền mặt mặc dù có thể chuyển khoản, điều này cho thấy công ty đã không sử dụng hết lợi thế thanh toán bằng chuyển khoản làm ảnh hưởng đến an toàn tiền quỹ của công ty, có thể xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ *Về việc hiện đại hóa công tác kế toán*

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi.

Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn là một trong các biện pháp tích cực phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vốn bằng tiền tại nói riêng và các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nói chung đều chiếm một tỷ trọng lớn trong vốn kinh doanh. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi .

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Luôn tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện kế toán là hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu trên thì kế toán vốn bằng tiền phải tiến

hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

- Trước hết, thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.
- Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.
- Củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình tăng giảm vốn bằng tiền từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.
- Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.3. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

❖ ***Thứ nhất, hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt***

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải:

+ Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi: Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)
Có TK 711 – Thu nhập khác

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3388)…

+ Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi: Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381)

Có TK 111 – Tiền mặt

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388) Nợ TK 334 – Trừ vào lương…

Có TK 138 – Phải thu khác (1388)

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán thanh toán.

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ **(Biểu 3.1)**

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vi:……..
Bộ phận:…….

Mẫu số: 08a – TT
(Ban hành theo TT số: 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào .... giờ .... ngày .... tháng

…. năm ... Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: .....Đại diện kế toán

Ông/Bà: .....Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: .....Đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	X	.....
II	Số kiểm kê thực tế	X	.....
1	Trong đó:		
2	- Loại	.....	.....
3	- Loại	.....	.....
4	- Loại	.....	.....
5	- ...	.....	.....
III	Chênh lệch (III = I – II)	X	.....

- Lý do: + Thừa: .....

+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: .....

Kế toán trưởng	**Thủ quỹ**	**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu số 3.2 : Bảng kiểm kê

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi
Bộ phận:.....

Mẫu số 08a – TT

(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ) *Số*.....01.....

Hôm nay, vào 16 giờ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2018

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....Đinh Văn Luyện.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....Nguyễn Thị Lý.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	717.966.840
II	Số kiểm kê thực tế:	x	717.966.000
1	Loại 500.000	1.130	565.000.000
2	Loại 200.000	600	120.000.000
3	Loại 100.000	320	32.000.000
4	Loại 50.000	19	950.000
5	Loại 1.000	16	16.0000
III	Chênh lệch (III = I – II):	x	840

- Lý do: + Thừa: .....Chênh lệch do không có mệnh giá tiền lẻ.....

+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Định khoản : Nợ TK 1111 : 840

Có TK 711 : 840

❖ ***Thứ hai, hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:***

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng theo quy định còn những khoản tiền có giá trị dưới 20 triệu đồng công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt mặc dù công ty có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa tốt, bởi việc thanh toán các khoản tiền dù lớn hay nhỏ qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.
- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.
- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền quá lớn tại quỹ.

❖ ***Thứ ba, hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán***

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kĩ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu

trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2017)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017:

*** Phần mềm kế toán LinkQ.**

- Phần mềm kế toán LinkQ là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SLQ Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.

Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – công ty thành viên chi nhánh

- Tính linh động, dễ chỉnh sửa: Cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.

Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.

- Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.
- Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.
- Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline.
- Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7.
- Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)

Dưới đây là hình ảnh cho phần mềm kế toán LinkQ.

***Phần mềm kế toán Smart Pro:**

- Phần mềm kế toán đơn giản, dễ sử dụng, ít thao tác.
- Nhập dữ liệu nhanh thao tác ngắn gọn trên một màn hình nhập dữ liêu.

nhập dữ liệu nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ, dễ quản lý, bảo trì & nâng cấp cũng như chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính

- Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, xử lý nhanh, ít tốn tài nguyên máy.

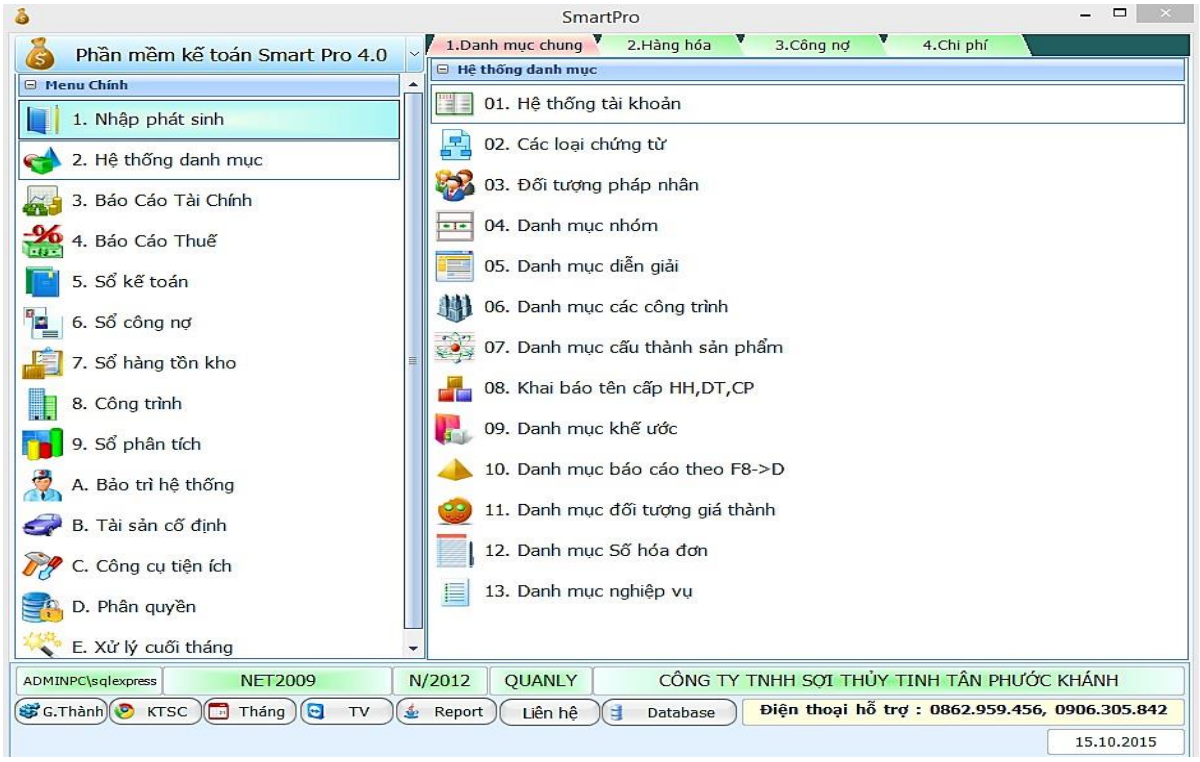

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính của mỗi doanh nghiệp. Hơn thế nữa, hạch toán tốt công tác kế toán vốn bằng tiền còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công có những ưu điểm:

+ Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

+ Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

+ Về công tác kiểm kê quỹ

+ Về việc sử dụng tiền mặt

+ Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi.

+ Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ

+ Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt

+ Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn thầy giáo cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình. ./.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Sinh viên

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.

2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.

3. Thông tư 200/2014/TT (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính

4. Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Cát Bi (2017), *Sổ sách kế toán Công ty*.

5. Các tài liệu khác trên mạng internet.